

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Công văn số /ĐHKT-ĐBCLGD ngày tháng năm 2022 của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội)

1. Khoa Kinh tế Chính trị

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>1. Tiến sĩ Kinh tế chính trị:</p> <p>1.1. Điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố: Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế chính trị loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị, ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành Kinh tế chính trị: Kinh tế học, Lịch sử kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Chính trị học, Luật kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Kinh doanh thương mại, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực. - Có công trình khoa học (bài báo hoặc báo cáo) liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển với số lượng cụ thể như sau: 	<p>1. Thạc sĩ Quản lý kinh tế</p> <p>1.1. Điều kiện văn bằng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế. - Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành Kinh tế học có định hướng chuyên sâu (chuyên ngành) Quản lý kinh tế. - Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm Kinh tế học nhưng không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản lý kinh tế được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 05 học phần (15 tín chỉ). - Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kinh doanh và Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm nhưng không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 07 học phần (21 tín chỉ). - Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành khác được dự thi sau khi đã có chứng chỉ 	<p>1. Cử nhân hệ Chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng dự thi: thí sinh có trình độ tốt nghiệp THPT tham gia kỳ thi tuyển sinh hàng năm đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh của ĐHQGHN, trường ĐHKH và ngành Kinh tế. - Kế hoạch và hình thức tuyển sinh: theo quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐHKH. <p>2. Cử nhân chất lượng cao theo Thông tư 23</p> <p>* Đối tượng tuyển sinh chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) hoặc trung cấp. - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. - Không trong thời gian bị kỷ luật theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. <p>* Hình thức xét tuyển</p> <p>(1) Kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi tương ứng.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>- Đối với người có bằng đại học (ngành Kinh tế chính trị loại giỏi trở lên) hoặc bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu: tối thiểu 1 bài báo hoặc báo cáo.</p> <p>- Đối với người có bằng thạc sĩ theo định hướng ứng dụng hoặc thực hành, hoặc có luận văn thạc sĩ dưới 10 tín chỉ: tối thiểu 2 bài báo hoặc báo cáo.</p> <p>1.2. Điều kiện về thâm niên công tác: Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất hai năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi), trừ trường hợp được chuyên tiếp sinh.</p> <p>2. Tiến sĩ Quản lý Kinh tế</p> <p>2.1. Điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố:</p> <p>Người dự tuyển đáp ứng các điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố như sau:</p> <p>- Có bằng thạc sĩ định hướng nghiên cứu chuyên ngành Quản lý kinh tế hoặc ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành Quản lý kinh tế.</p> <p>- Có bằng thạc sĩ định hướng thực hành/ứng dụng chuyên ngành Quản lý kinh tế hoặc ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành Quản lý kinh tế và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển.</p> <p>- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp với ngành Quản lý kinh</p>	<p>bổ túc kiến thức với chương trình 09 học phần (27 tín chỉ).</p> <p>1.2. Điều kiện thâm niên công tác</p> <p>Thí sinh dự thi phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan đến quản lý kinh tế, kể cả người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ dự thi) tại một trong những vị trí, lĩnh vực công tác sau đây:</p> <p>- Lãnh đạo, chuyên viên, nghiên cứu viên các đơn vị có chức năng nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các chính sách quản lý kinh tế của nhà nước hoặc của các cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội.</p> <p>- Giảng viên giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.</p> <p>- Lãnh đạo từ cấp phó phòng hoặc tương đương trở lên tại các tập đoàn kinh tế, các tổ chức kinh tế nhà nước và tư nhân.</p> <p>2. Thạc sĩ kinh tế chính trị</p> <p>2.1. Điều kiện văn bằng</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Kinh tế chính trị.</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành Kinh tế quốc tế; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Khoa học quản lý, Bảo</p>	<p>(2) Chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh. (Cambridge International Examinations A-Level, UK, gọi tắt là chứng chỉ A-Level).</p> <p>(3) Kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ).</p> <p>(4) Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.</p> <p>(5) Xét tuyển thẳng thí sinh tham gia đội tuyển thi quốc tế, đạt giải quốc gia.</p> <p>(6) Xét tuyển thẳng và xét tuyển học sinh THPT chuyên.</p> <p>(7) Xét tuyển diện ưu tiên xét tuyển.</p> <p>(8) Xét tuyển thí sinh thuộc các huyện nghèo và dân tộc rất ít người.</p> <p>(9) Xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>tế. Trường hợp này thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi và phải dự tuyển theo chế độ như người chưa có bằng thạc sĩ.</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng (ngành kinh tế có chuyên ngành/ hoặc định hướng chuyên sâu về quản lý kinh tế) loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng (ngành kinh tế có chuyên ngành/ hoặc định hướng chuyên sâu về quản lý kinh tế) loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.</p> <p>Ghi chú: Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển và được công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, các tạp chí khoa học có uy tín cấp quốc gia, quốc tế hoặc trong tuyển tập công trình (có phản biện) của Hội nghị khoa học cấp quốc gia, quốc tế được xuất bản chính thức.</p> <p>2.2. Về thâm niên công tác: Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất hai năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nhập học), trừ trường hợp được chuyển tiếp sinh.</p>	<p>hiếm, Kiểm toán, Giáo dục chính trị (chuyên ban Kinh tế chính trị) được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 05 học phần (15 tín chỉ)</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy Kinh tế quốc tế; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Khoa học quản lý, Bảo hiểm, Kiểm toán, Giáo dục chính trị (chuyên ban Kinh tế chính trị) được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 07 học phần (21 tín chỉ).</p> <p>- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác, có bằng lý luận chính trị cao cấp được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 09 môn (27 tín chỉ).</p> <p>2.2. Điều kiện thâm niên công tác</p> <p>- Những người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay.</p> <p>- Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi).</p>	

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
II	Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Tiến sĩ Kinh tế chính trị</p> <p>1.1. Mục tiêu đào tạo: Có kiến thức chuyên sâu về Kinh tế chính trị học hiện đại, đặc biệt là các lý thuyết mới, các cách tiếp cận mới với những vấn đề kinh tế chính trị hiện thực: có phương pháp tư duy sáng tạo, có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá các vấn đề mới, đưa ra cách tiếp cận mới, cách lý giải mới dựa trên những kiến thức chuyên sâu về kinh tế chính trị hiện đại.</p> <p>1.2. Về kiến thức và khả năng nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu, các lý thuyết mới về kinh tế chính trị, các cách tiếp cận đa chiều về các vấn đề kinh tế chính trị hiện đại thông qua các chuyên đề nâng cao về kinh tế chính trị. - Vận dụng được các kiến thức lý thuyết và thực tiễn để phát hiện, tìm ra phương pháp nghiên cứu, tiếp cận mới, phân tích, đánh giá, nhận diện các mối tương quan mới, phân biệt hay đề xuất các cách lý giải, giải quyết một vấn đề lý thuyết hay thực tiễn cụ thể dựa trên kiến thức chuyên sâu về kinh tế chính trị thông qua việc hoàn thiện luận án tốt nghiệp. <p>1.3. Về kỹ năng:</p> <p>* Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được các kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá, dự báo, phân biệt và tư vấn giải pháp cho các vấn đề kinh tế dựa trên những luận cứ chuyên sâu về kinh tế chính trị; đặc biệt, người học có thể tự nghiên cứu, tìm ra cách tiếp cận mới, tương quan mới, cách phân tích lý giải, giải quyết 	<p>1. Thạc sĩ Quản lý kinh tế</p> <p>1.1. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng thực hành giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động quản lý kinh tế, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế.</p> <p>1.2. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn về quản lý kinh tế để tổng hợp, phân tích, luận giải các chính sách và các hoạt động quản lý kinh tế tại đơn vị công tác và thực hành tốt các công việc cụ thể về quản lý kinh tế. - Người học có khả năng phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc trong hoạt động quản lý kinh tế, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành quản lý kinh tế vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể làm chủ và có khả năng áp dụng các kiến thức về quản lý kinh tế trong triển khai, tổng kết, đánh giá và phân biệt các chính sách kinh tế của nhà nước; triển khai, đánh giá hoạt động quản lý kinh tế các cấp và có kỹ năng xử lý tốt các tình huống đặt ra của quản lý. <p>1.3. Về kỹ năng:</p> <p>* Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực lập luận, tư duy theo cách tiếp cận hệ thống, nghiên cứu và giải quyết 	<p>1. Cử nhân kinh tế hệ Chuẩn</p> <p>1.1. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân kinh tế có những kiến thức cơ bản và hệ thống về kinh tế học, có những kiến thức chuyên sâu về kinh tế học thể chế và kinh tế chính trị học hiện đại; có phương pháp tư duy khoa học; có khả năng truyền đạt và vận dụng kiến thức được trang bị để tham gia nghiên cứu, giải quyết các vấn đề kinh tế; có thể tiếp tục học tập ở bậc cao hơn và tích lũy kiến thức từ hoạt động thực tiễn để trở thành các chuyên gia tư vấn, phân biệt, hoạch định và thực thi chính sách kinh tế, các nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kinh tế.</p> <p>1.2. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng khối kiến thức chung của ĐHQGHN vào nghề nghiệp và cuộc sống. - Vận dụng các kiến thức toán và khoa học tự nhiên, kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo. - Áp dụng các kiến thức nền tảng về kinh tế học, kinh tế phát triển, kinh tế chính trị học hiện đại, kinh tế công cộng, tiền tệ và ngân hàng, kinh tế quốc tế, phân tích chính sách kinh tế xã hội,... để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc. - Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu, một số kỹ năng, phương pháp phân tích về kinh tế nhất là kinh tế học thể chế và kinh tế chính trị hiện đại thông qua các môn học như kinh tế chính trị quốc tế, kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi, kinh tế chính trị Việt Nam, lợi ích kinh tế và quan hệ phân

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>mới đối với các vấn đề lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế chính trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng được kỹ năng tư duy hệ thống, phương pháp liên ngành, có cách tiếp cận riêng biệt từ góc nhìn của kinh tế chính trị hiện đại; - Nắm bắt, vận dụng được kỹ năng tự nghiên cứu cao, biết tìm ra cách thức mới hay biết vận dụng các kiến thức, các kỹ năng vào nhận diện và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh trên thực tế đặc biệt để chủ động đàm phán giải quyết xung đột giữa các nhóm lợi ích. <p>* Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng thành thạo kỹ năng nghiên cứu độc lập, tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu. - Nắm bắt và áp dụng tốt kỹ năng viết và thuyết trình, giảng giải các nghiên cứu kinh tế một cách chuyên nghiệp. - Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh trong công việc, học tập, nghiên cứu và trao đổi (tương đương IELTS 5.5). - Biết phác thảo mô hình, phân tích định lượng dựa trên các phần mềm thống kê như SPSS, Eviews hoặc STATA... <p>1.4 Điều kiện về ngoại ngữ: Tương đương Chuẩn B2 của Khung tham chiếu Châu Âu chung (đối với tiếng Anh: tương đương 5.0 IELTS, hoặc 500 TOEFL) đối với chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế do ĐHQGHN cấp bằng và chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuẩn ĐHQGHN;</p>	<p>các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản lý kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực áp dụng những vấn đề lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chiến. - Có năng lực hoạch định, phát triển thành chuyên gia cao cấp về phân biện chiến lược, chính sách và quyết định quản lý kinh tế ở tầm vĩ mô và vi mô. <p>* Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ năng tự nghiên cứu, tư vấn lãnh đạo, xử lý tình huống, ứng phó với sự thay đổi... - Các kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp các thành viên nhóm, lãnh đạo nhóm. - Có năng lực sử dụng tốt các phần mềm Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm thống kê trong phân tích kinh tế - Các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình các vấn đề về chính sách, chương trình hành động của các tổ chức công và tư trong quản lý kinh tế; <p>1.4. Điều kiện về ngoại ngữ: Tương đương Chuẩn B1 của Khung tham chiếu Châu Âu chung (đối với tiếng Anh: tương đương 4.5 IELTS, hoặc 450 TOEFL).</p> <p>2.Thạc sĩ kinh tế chính trị</p> <p>2.1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Đào tạo Thạc sĩ kinh tế chính trị có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế chính trị hiện đại, có khả năng, kỹ năng làm việc trong các tổ chức kinh tế chính trị - xã hội,</p>	<p>phối, các lý thuyết về thể chế kinh tế hiện đại, thể chế và tăng trưởng kinh tế,... vào thực tiễn công việc được giao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức thực tế, thực tập, cử nhân ngành kinh tế bước đầu có kiến thức thực tiễn, làm quen với các công việc trong tương lai. - Sử dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn được trang bị để phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp, bước đầu phân biện và giải quyết một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế. <p>1.3. Về kỹ năng:</p> <p>* Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư vấn giải pháp cho các vấn đề kinh tế dựa trên những luận cứ khoa học, khả năng tư duy hệ thống. - Có khả năng tham gia vào quá trình tư vấn tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện các chính sách kinh tế, các quyết định kinh tế trong các thể chế kinh tế xã hội. - Biết tiếp cận các vấn đề trong bối cảnh nền kinh tế mở, hội nhập kinh tế quốc tế; trong mối quan hệ với thể chế kinh tế ở Việt Nam và truyền thống văn hóa của người Việt. - Có khả năng tự nghiên cứu và vận dụng các kiến thức, các kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh trên thực tế; từng bước hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>2. Tiến sĩ Quản lý Kinh tế</p> <p>2.1. Mục tiêu đào tạo</p> <p>- Chương trình được thiết kế nhằm đào tạo tiến sĩ quản lý kinh tế là những người có kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế, có phương pháp tư duy khoa học, có khả năng phát hiện, phân tích đánh giá các vấn đề mới trong lĩnh vực quản lý kinh tế, có khả năng luận giải mới các kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản lý kinh tế.</p> <p>- Là người có năng lực chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu độc lập; có khả năng tổ chức, thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, trở thành các chuyên gia cấp cao trong việc phân tích, tư vấn, phản biện và thực thi chính sách kinh tế, các nhà hoạch định chính sách, các nhà lãnh đạo hàng đầu trong lĩnh vực kinh tế.</p> <p>2.2. Về kiến thức</p> <p>- Nghiên cứu sinh có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc nhóm chuyên ngành kinh tế và quản lý, có thể tích lũy kiến thức để tổng hợp, phân tích, luận giải các chính sách và các hoạt động quản lý kinh tế trên cơ sở những kiến thức nền tảng và nâng cao về kinh tế học, và các vấn đề về toàn cầu hóa.</p> <p>- Người học làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật, phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành quản lý kinh tế và có khả năng áp dụng các kiến thức về quản lý kinh tế trong triển khai, tổng kết, đánh giá và phản biện các chính sách kinh tế của nhà nước; sử dụng các kiến</p>	<p>hệ thống cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các viện nghiên cứu và trường đại học</p> <p>2.2. Về kiến thức</p> <p>- Hình thành các kiến thức cơ sở về kinh tế chính trị, hiểu và biết vận dụng các kiến thức này thông qua các học phần như Kinh tế chính trị nâng cao, Kinh tế quốc tế nâng cao, Kinh tế chính trị so sánh, Chính sách công...</p> <p>- Có các kiến thức chuyên sâu, các kỹ năng, phương pháp phân tích kinh tế chủ yếu để hiểu và vận dụng vào thực tiễn công việc thông qua các học phần như Toàn cầu hóa và kinh tế chính trị quốc tế, Môi trường và phát triển kinh tế bền vững, Khu vực kinh tế nhà nước ở Việt Nam, Chính trị học môi trường toàn cầu,...</p> <p>- Người học làm chủ và biết sử dụng kiến thức lý thuyết, thực tiễn được trang bị để phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp, bước đầu phản biện và giải quyết một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế chính trị thông qua việc hoàn thiện luận văn tốt nghiệp.</p> <p>2.3. Về kỹ năng:</p> <p>* Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư vấn giải pháp cho các vấn đề kinh tế dựa trên những luận cứ chuyên sâu về kinh tế chính trị;</p> <p>- Có khả năng tư duy hệ thống và phương pháp liên ngành trên cơ sở tiếp cận sâu từ góc nhìn của kinh tế chính trị;</p>	<p>* Kỹ năng mềm</p> <p>- Có kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác làm việc theo nhóm; biết thích nghi và quản lý sự thay đổi.</p> <p>- Có kỹ năng giao tiếp tốt bằng văn bản nhất là các văn bản quản lý; có thể trình bày các báo cáo phân tích kinh tế.</p> <p>- Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc học tập và nghiên cứu kinh tế (IELTS 4.0).</p> <p>- Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và biết sử dụng ít nhất một phần mềm xử lý dữ liệu (SPSS, Eviews, STATA...) phục vụ công tác phân tích đánh giá các vấn đề kinh tế xã hội.</p> <p>1.4. Điều kiện ngoại ngữ</p> <p>Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2. Cử nhân Kinh tế hệ CLC theo Thông tư 23</p> <p>2.1. Mục tiêu đào tạo:</p> <p>Người học có những kiến thức cơ bản, hiện đại và hệ thống về kinh tế học, có những kiến thức chuyên sâu và theo sát với thực tiễn về kinh tế học thể chế, kinh tế học truyền thông và kinh tế chính trị học quốc tế; có phương pháp tư duy khoa học; có khả năng nhận diện, truyền đạt, phân tích và vận dụng kiến thức được trang bị để tham gia nghiên cứu, giải quyết các vấn đề kinh tế, nhất là dựa trên cơ sở nhận diện mâu thuẫn lợi ích kinh tế các bên, thông qua chính sách công và văn hóa</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>thức chuyên sâu về quản lý kinh tế trong quản lý, lãnh đạo, xây dựng và thẩm định chiến lược, kế hoạch phát triển các tổ chức kinh tế - xã hội vào hoạt động triển khai, đánh giá hoạt động quản lý kinh tế các cấp và có kỹ năng xử lý tốt các tình huống đặt ra của quản lý trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu ngày càng phức tạp.</p> <p>2.3 Về kỹ năng</p> <p>* Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Có năng lực lập luận, tư duy theo cách tiếp cận hệ thống đối với các vấn đề về quản lý kinh tế. Có thể sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên môn. - Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực quản lý kinh tế và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề - Có năng lực áp dụng những vấn đề lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chiến lược, chính sách. - Có năng lực hoạch định, chuyên gia cao cấp về phản biện chiến lược, chính sách và quyết định quản lý kinh tế ở tầm vĩ mô và vi mô. <p>* Kỹ năng hỗ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng tự nghiên cứu, tư vấn lãnh đạo, xử lý tình huống, ứng phó với sự thay đổi... - Có các kỹ năng làm việc nhóm (phối hợp các thành viên nhóm, lãnh đạo nhóm...); có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề ở nhiều cấp độ khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tham gia tích cực vào quá trình tư vấn, tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện các chính sách công, các quyết định giải quyết xung đột giữa các nhóm lợi ích khác nhau trong nền kinh tế; - Có khả năng tự nghiên cứu và vận dụng các kiến thức, các kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh trên thực tế; từng bước hình thành năng lực sáng tạo, chủ động đàm phán giải quyết xung đột giữa các nhóm lợi ích. <p>* Kỹ năng hỗ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng làm việc độc lập, biết đàm phán và quản lý sự thay đổi. - Có kỹ năng viết và trình bày các báo cáo phân tích kinh tế một cách chuyên nghiệp. - Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh trong công việc học tập và nghiên cứu. - Vận dụng thành thạo phần mềm phân tích dữ liệu SPSS, Eviews hoặc STATA... <p>2.4 Điều kiện về ngoại ngữ:</p> <p>Tương đương Chuẩn B1 của Khung tham chiếu Châu Âu chung (đối với tiếng Anh: tương đương 4.5 IELTS, hoặc 450 TOEFL)</p>	<p>truyền thông; có thể tiếp tục học tập ở bậc cao hơn và tích lũy kiến thức từ hoạt động thực tiễn để trở thành các chuyên gia tư vấn, phản biện, đàm phán, hoạch định và thực thi chính sách kinh tế, các nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kinh tế.</p> <p>2.2. Về kiến thức</p> <p>* Khối kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu hệ thống tri thức khoa học, Triết học Mác-Lênin, Kinh tế Chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa Xã hội Khoa học, kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa, tư tưởng Hồ Chí Minh, ... và vận dụng trong công việc cũng như trong cuộc sống. - Áp dụng những kiến thức đã được học để đảm bảo đúng các quy định của pháp luật trong thực hiện công việc. - Có ý thức tích cực tham gia bảo vệ môi trường góp phần cho việc phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững. - Hiểu nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới. - Vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện, ngăn ngừa các chấn thương để củng cố cách thức và kỹ năng tăng cường sức khỏe. Vận dụng những kỹ, chiến thuật cơ bản, luật thi đấu vào các hoạt động thể thao cộng đồng. <p>* Kiến thức theo lĩnh vực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức toán và khoa học tự nhiên, kiến thức cơ bản của lĩnh vực kinh

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực sử dụng tốt các phần mềm Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm thống kê trong phân tích kinh tế - Các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình các vấn đề về chính sách, chương trình hành động của các tổ chức công và tư trong quản lý kinh tế; giao tiếp được bằng tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. - Có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn. <p>2.4. Điều kiện về ngoại ngữ Tương đương Chuẩn B2 của Khung tham chiếu Châu Âu chung (đối với tiếng Anh: tương đương 5.0 IELTS, hoặc 500 TOEFL) đối với chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế do ĐHQGHN cấp bằng và chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuẩn ĐHQGHN.</p>		<ul style="list-style-type: none"> tế vào việc nhận diện, thống kê và giải quyết các bài toán kinh tế đơn giản liên quan đến ngành đào tạo. - Sử dụng thành thạo và khai thác được các tính năng nâng cao của các phần mềm văn phòng thông dụng; khai thác một số dịch vụ cần thiết trên Internet. - Biết cách khai thác được các cơ sở dữ liệu của Việt Nam và thế giới. <p>* Kiến thức theo khối ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật để thực hiện và giải quyết được các vấn đề cụ thể nảy sinh trong các hoạt động kinh tế và cuộc sống. - Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kinh tế học vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và giải thích, lựa chọn và đánh giá được các vấn đề kinh tế. - Vận dụng phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê kinh tế, phục vụ cho công việc. - Vận dụng phương pháp lượng hóa để thống kê mô tả, phân tích, đánh giá và dự báo các hiện tượng kinh tế. - Áp dụng được nội dung cũng như phương pháp làm việc theo nhóm và các chuẩn mực xã hội. <p>* Kiến thức theo nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế làm nền tảng cho việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình phát triển kinh tế;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu cụ thể, các nguyên lý trong lĩnh vực kinh tế và quản trị căn bản. - Vận dụng các nguyên lý chuyên sâu về kinh tế học để xử lý các vấn đề vi mô và vĩ mô cụ thể trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. * Kiến thức ngành - Vận dụng các kiến thức chuyên sâu, hiện đại, một số kỹ năng, phương pháp để nhận diện, truyền thông, phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn của nền kinh tế, nhất là các thể chế, chính sách kinh tế, lợi ích nhóm và lựa chọn của các bên trong nền kinh tế toàn cầu, các chính sách phát triển bền vững thông qua các học phần như kinh tế chính trị học, kinh tế chính trị quốc tế, kinh tế học báo chí truyền thông, kinh tế tiền tệ ngân hàng, kinh tế môi trường, lợi ích kinh tế và quan hệ phân phối, thương mại quốc tế, các lý thuyết về thể chế kinh tế hiện đại hay ngoại giao kinh tế. - Sử dụng tổng hợp kiến thức lý thuyết và thực tiễn được trang bị để phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp, bước đầu phản biện, đàm phán và giải quyết một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế, đưa ra các ý tưởng hoạch định về chính sách, quản lý kinh tế và chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung. - Vận dụng kiến thức thực tế, thực tập, cử nhân ngành kinh tế bước đầu có kiến thức thực tiễn, làm quen với các công việc trong tương lai.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>2.3. Kỹ năng chuyên môn</p> <p>* Các kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, đàm phán và truyền thông, tư vấn giải pháp cho các vấn đề kinh tế dựa trên những luận cứ khoa học, khả năng tư duy hệ thống. - Có kỹ năng tham gia vào quá trình tư vấn tổ chức triển khai, nhận diện lợi ích kinh tế các bên và giám sát việc thực hiện các chính sách kinh tế công, các quyết định kinh tế trong các thể chế kinh tế chính trị xã hội. - Có kỹ năng nhận diện, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; - Biết tiếp cận các vấn đề kinh tế toàn cầu trong bối cảnh nền kinh tế mở, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; trong mối quan hệ với thể chế kinh tế ở Việt Nam và truyền thống văn hóa của người Việt. - Có khả năng tự nghiên cứu và vận dụng các kiến thức, các kỹ năng vào nhận diện, truyền tải và giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh trên thực tế. - Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp. - Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền, những vấn đề có tính chất toàn cầu;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				<p>từng bước hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp trong tương lai.</p> <p>* Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác làm việc theo nhóm; biết thích nghi và quản lý sự thay đổi. - Có kỹ năng đàm phán, biên soạn văn bản quản lý; có thể trình bày các báo cáo phân tích kinh tế, có thể biên tập, truyền thông, ra quyết định về các vấn đề kinh tế có tính chất thời sự. - Biết cách lập luận, sắp xếp ý tưởng. - Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và chuyên giao kiến thức dưới dạng nói và văn bản; kỹ năng giao dịch qua mạng xã hội. - Biết cách huy động các nguồn tài trợ cho dự án, sự kiện. - Kỹ năng ngoại giao trong lĩnh vực kinh tế, chính trị. - Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và biết sử dụng ít nhất một phần mềm xử lý dữ liệu (SPSS, Eviews, STATA...) và phương tiện truyền thông để phục vụ công tác phân tích, đánh giá, và truyền tải các vấn đề kinh tế xã hội. <p>2.4. Điều kiện về ngoại ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nghiên cứu sinh được tham gia sinh hoạt chuyên môn thường xuyên thông qua các buổi seminar khoa học cấp khoa và cấp Trường, có cơ hội trao đổi thêm kiến thức lý thuyết và thực tiễn.	Trường ĐHKHT luôn tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi tọa đàm, mời các chuyên gia, các nhà nghiên cứu kinh tế đến trao đổi khoa học cho học viên nhằm trang bị thêm những kiến thức thực tiễn, giúp người học hiểu thêm về các vấn đề kinh tế xã hội của Việt Nam và thế giới. Ngoài ra, các khoa chuyên môn cũng thường xuyên tổ chức cho học viên, sinh viên các đợt thực tập thực tế tại cơ sở, giúp cho người học có thể áp dụng các kiến thức giảng dạy trong Nhà trường vào thực tế	
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> * CTĐT Tiến sĩ Quản lý Kinh tế http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/tiensi/22993/chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-tien-si-nganh-quan-ly-kinh-te.htm * CTĐT Tiến sĩ Kinh tế Chính trị http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/tiensi/22995/chuong-trinh-dao-tao-tien-si-chuyen-nganh-kinh-te-chinh-tri.htm 	<ul style="list-style-type: none"> * CTĐT Thạc sĩ Kinh tế Chính trị định hướng nghiên cứu http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/22998/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-chuyen-nganh-kinh-te-chinh-tri-dinh-huong-nghien-cuu.htm * CTĐT Thạc sĩ Kinh tế Chính trị định hướng ứng dụng http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/23001/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-chuyen-nganh-kinh-te-chinh-tri-dinh-huong-ung-dung.htm * CTĐT Thạc sĩ Quản lý Kinh tế định hướng nghiên cứu http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/22999/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-chuyen-nganh-quan-ly-kinh-te-dinh-huong-nghien-cuu.htm * CTĐT Thạc sĩ Quản lý Kinh tế định hướng ứng dụng http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/23000/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-chuyen-nganh-quan-ly-kinh-te-dinh-huong-ung-dung.htm 	<ul style="list-style-type: none"> * CTĐT Cử nhân Kinh tế hệ chuẩn http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_chuan/14457/chuong-trinh-dao-tao-chuan-nganh-kinh-te.htm * CTĐT Cử nhân Kinh tế hệ chất lượng cao theo Thông tư 23 http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_CLC/23152/chuong-trinh-dao-tao-chat-luong-cao-trinh-do-dai-hoc-nganh-kinh-te-thong-tu-23-ap-dung-cho-sinh-vien-tuyen-sinh-tu-khoa-qh2019e.htm

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		<p>* Thạc sĩ Quản lý kinh tế Thạc sĩ quản lý kinh tế theo định hướng sau khi tốt nghiệp có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ và tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc học tiến sĩ khi đáp ứng đủ các điều kiện xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN.</p> <p>* Thạc sĩ Kinh tế chính trị Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể học bổ sung một số nội dung chuyên môn kinh tế chính trị và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ chuyên ngành kinh tế, để trở thành các chuyên gia phân tích, các nhà lãnh đạo kinh tế, các giảng viên cao cấp về kinh tế chính trị.</p>	<p>* Cử nhân Kinh tế hệ chuẩn Sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Kinh tế có thể tiếp tục học tập ở các bậc đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ.</p> <p>* Cử nhân Kinh tế hệ CLC theo Thông tư 23 Sinh viên tốt nghiệp cử nhân kinh tế có thể tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành chuyên gia phân tích và tư vấn các vấn đề kinh tế, các nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kinh tế..</p>
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>* Tiến sĩ Kinh tế Chính trị - Nhóm 1: Chuyên gia phân tích, tư vấn về kinh tế: Tiến sĩ kinh tế chính trị có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng và khả năng tư duy độc lập để có thể làm việc với tư cách là các chuyên gia có trình độ cao trong việc phân tích đánh giá, phản biện và tư vấn, hoạch định chính sách công; chuyên gia tư vấn giám sát việc triển khai các quyết định quản lý... trong nhiều tổ chức kinh tế xã hội mang tính liên ngành; các tổ chức tư vấn kinh tế, các tổ chức hành chính sự nghiệp, các tổ chức kinh tế quốc tế tại Việt Nam; - Nhóm 2: Nghiên cứu viên và giảng viên kinh tế có trình độ cao: Tiến sĩ kinh tế chính trị có khả năng tự nghiên cứu và giảng dạy có chất lượng cao, sáng tạo tại các cơ sở</p>	<p>* Thạc sĩ Quản lý kinh tế: - Nhóm 1: Cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, bộ, ngành và địa phương: có năng lực hoạch định, triển khai các chính sách kinh tế ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô vào thực tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế. Đây chính là một nguồn nhân lực quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế của Việt Nam trong quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. - Nhóm 2: Nhà quản lý kinh tế tại các tổ chức, doanh nghiệp: Có kỹ năng triển khai các công cụ quản lý kinh tế vào thực tiễn, trên cơ sở thực thi quản lý, có thể đánh giá và phản biện các chính sách kinh tế của nhà</p>	<p>* Cử nhân Kinh tế hệ chuẩn - Nhóm 1: Chuyên viên phân tích, tư vấn về kinh tế: Có đủ năng lực để làm việc tại các tổ chức kinh tế chính trị xã hội mang tính liên ngành; các tổ chức tư vấn kinh tế, các tổ chức hành chính sự nghiệp, các thể chế kinh tế quốc tế tại Việt Nam; có thể đảm nhiệm các công việc như trợ lý phân tích, phản biện và hoạch định chính sách kinh tế; trợ lý tư vấn giám sát việc triển khai các quyết định quản lý...; triển vọng có thể trở thành các chuyên gia phân tích chính sách, các nhà tư vấn chuyên nghiệp, các nhà quản lý kinh tế. - Nhóm 2: Nghiên cứu viên và giảng viên kinh tế: Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học khối ngành kinh tế; có thể đảm</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học khối ngành kinh tế; có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp tham gia nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề kinh tế chính trị hiện đại, kinh tế chính trị quốc tế; các lý thuyết và phương pháp tiếp cận kinh tế chính trị ...; Tiến sĩ kinh tế chính trị có khả năng tự nghiên cứu và giảng dạy có chất lượng cao, sáng tạo tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học khối ngành kinh tế; có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp tham gia nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề kinh tế chính trị hiện đại, kinh tế chính trị quốc tế; các lý thuyết và phương pháp tiếp cận kinh tế chính trị ...</p> <p>* Tiến sĩ Quản lý Kinh tế</p> <p>- Nhóm 1: Cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, bộ, ngành; có năng lực hoạch định, triển khai các chính sách kinh tế ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô vào thực tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế. Đây chính là nguồn nhân lực quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế của Việt Nam trong quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.</p> <p>- Nhóm 2: Cán bộ quản lý kinh tế cấp cao tại các tổ chức, doanh nghiệp: Có kỹ năng triển khai các công cụ quản lý kinh tế vào thực tiễn, trên cơ sở thực thi quản lý, có thể đánh giá và phản biện các chính sách kinh tế của nhà nước, các chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế của các tổ chức kinh tế công và tư, góp phần giúp các</p>	<p>nước, các chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế của các tổ chức kinh tế công và tư, góp phần giúp các cơ quan nhà nước thực thi quản lý kinh tế ngày càng hiệu quả hơn</p> <p>- Nhóm 3: Các chuyên gia tư vấn thực thi chính sách cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý: Có kỹ năng phân tích chính sách, trên cơ sở đó tư vấn giúp các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đúng các chủ trương, chính sách kinh tế của nhà nước.</p> <p>* Thạc sĩ Kinh tế chính trị</p> <p>- Nhóm 1: Chuyên viên phân tích, tư vấn về kinh tế: Có đủ năng lực chuyên môn để làm việc tại các tổ chức kinh tế chính trị xã hội mang tính liên ngành; các tổ chức tư vấn kinh tế, các tổ chức hành chính sự nghiệp, các thể chế kinh tế quốc tế tại Việt Nam; có thể trở thành các chuyên viên phân tích đánh giá, phản biện, tư vấn và hoạch định chính sách công; chuyên viên tư vấn giám sát việc triển khai các quyết định quản lý...; triển vọng có thể trở thành các chuyên gia phân tích chính sách, các nhà tư vấn và quản lý kinh tế cấp cao.</p> <p>- Nhóm 2: Nghiên cứu viên và giảng viên kinh tế: Có năng lực nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, các trường đại học khối ngành kinh tế; có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên tham gia nghiên cứu, đề xuất các luận thuyết khoa học mới và giảng dạy các vấn đề kinh tế theo các cách tiếp cận mới, đặc biệt là về</p>	<p>nhiệm các công việc như tham gia nghiên cứu các vấn đề kinh tế, đặc biệt là kinh tế chính trị hiện đại, kinh tế học thể chế; trợ giảng và giảng dạy các môn kinh tế học, kinh tế chính trị quốc tế, các lý thuyết về thể chế kinh tế...; triển vọng có thể trở thành các nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp về kinh tế học.</p> <p>* Cử nhân Kinh tế hệ CLC theo Thông tư 23</p> <p>- Nhóm 1: Chuyên viên phân tích, tư vấn, đàm phán về kinh tế: Có đủ năng lực để làm việc tại các tổ chức kinh tế chính trị xã hội mang tính liên ngành; các tổ chức tư vấn kinh tế, các tổ chức hành chính sự nghiệp, các thể chế kinh tế quốc tế tại Việt Nam; có thể đảm nhiệm các công việc như trợ lý phân tích, nghiên cứu thị trường, trợ lý phân tích, dự báo, chuyên viên, trợ lý đàm phán, phản biện và hoạch định chính sách; trợ lý, tư vấn, giám sát việc triển khai các quyết định quản lý, phóng viên kinh tế, kinh doanh...; triển vọng có thể trở thành các chuyên gia phân tích chính sách, các nhà đàm phán, tư vấn chuyên nghiệp, các nhà hoạch định chính sách, quản lý kinh tế.</p> <p>- Nhóm 2: Nghiên cứu viên và giảng viên kinh tế: Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học khối ngành kinh tế; có thể đảm nhiệm các công việc như tham gia nghiên cứu các vấn đề kinh tế hiện đại, đặc biệt là kinh tế chính trị quốc tế, kinh tế học thể chế; kinh tế học truyền thông, trợ giảng và giảng</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		<p>cơ quan nhà nước thực thi quản lý kinh tế ngày càng hiệu quả hơn</p> <p>- Nhóm 3: Các chuyên gia tư vấn cao cấp thực thi chính sách cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý: Có kỹ năng phân tích chính sách, trên cơ sở đó tư vấn giúp các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đúng các chủ trương, chính sách kinh tế của nhà nước.</p> <p>- Nhóm 4: Nghiên cứu viên và giảng viên về Quản lý kinh tế: Có khả năng thực hiện các đề tài/chương trình nghiên cứu về quản lý kinh tế trong các viện nghiên cứu; có thể giảng dạy chuyên ngành quản lý kinh tế bậc đại học và sau đại học tại các trường đại học, các cơ sở đào tạo thuộc nhóm ngành kinh tế và quản lý.</p>	<p>các lĩnh vực kinh tế chính trị hiện đại, kinh tế chính trị quốc tế; phân tích và hoạch định chính sách công...; triển vọng có thể trở thành các nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp về kinh tế.</p>	<p>dạy các học phần kinh tế học, kinh tế chính trị quốc tế, các lý thuyết về thể chế kinh tế, kinh tế học về chi phí giao dịch, kinh tế báo chí truyền thông...; triển vọng có thể trở thành các nhà nghiên cứu, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực kinh tế.</p>

2. Khoa Kinh tế Phát triển

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> Điều kiện văn bằng: + Nhóm 1: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế phát triển, ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Kinh tế phát triển được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương 	<p>- Điều kiện, phương thức tuyển sinh Xét tuyển dựa kết quả kỳ thi THPT quốc gia; Tổ hợp môn thi và phương thức tuyển sinh chính thức sẽ được thực hiện theo văn bản hướng dẫn tuyển sinh hàng năm của ĐHQGHN;</p>	<p>- Điều kiện, phương thức tuyển sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> Xét tuyển dựa kết quả kỳ thi THPT quốc gia; Tổ hợp môn thi và phương thức tuyển sinh chính thức sẽ được thực hiện theo văn bản hướng 	<p>- Đối tượng dự thi: thí sinh có trình độ tốt nghiệp THPT tham gia kỳ thi tuyển sinh hàng năm đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh của ĐHQGHN, trường Đại học Kinh tế và ngành Kinh tế Phát triển</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
		<p>trình gồm 02 học phần (06 tín chỉ).</p> <p>+ Nhóm 2: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Quản trị kinh doanh được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 03 học phần (09 tín chỉ).</p> <p>+ Nhóm 3: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế (không có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Kinh tế phát triển, Quản trị kinh doanh); Kinh tế chính trị; Kinh tế quốc tế; Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Bất động sản; Marketing; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung</p>	<p>- Kế hoạch tuyển sinh Tuyển sinh căn cứ vào thực tế cũng như theo chỉ tiêu phê duyệt của ĐHQGHN hàng năm.</p>	<p>đẫn tuyển sinh hàng năm của ĐHQGHN;</p> <p>- Kế hoạch tuyển sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> • Từ năm 2021 trở đi tuyển sinh căn cứ vào thực tế cũng như theo chỉ tiêu của ĐHQGHN. • Chỉ tiêu thực tế theo phê duyệt của ĐHQGHN hàng năm. 	<p>- Kế hoạch và Hình thức tuyển sinh: theo quy định của Bộ GD&ĐT, Đại học Quốc Gia Hà Nội và Trường Đại học Kinh tế</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
		<p>kiến thức với chương trình gồm 05 học phần (15 tín chỉ).</p> <p>+ Nhóm 4: Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành khác được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình 07 học phần (21 tín chỉ).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điều kiện thâm niên công tác: <p>+ Các đối tượng thuộc Nhóm 1,2 được dự thi ngay.</p> <p>+ Các đối tượng thuộc Nhóm 3 được dự thi sau khi có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự thi (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày đăng ký hồ sơ dự thi).</p> <p>+ Các đối tượng thuộc Nhóm 4 được dự thi sau khi có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự thi (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày đăng ký hồ sơ dự thi).</p>			

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức chuyên môn, năng lực chuyên môn</p> <p>1.1. Kiến thức chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> Nắm được những kiến thức cơ bản của kinh tế học nói chung và đi sâu vào các kiến thức quản lý trong lĩnh vực chính sách công, quản lý công và quản trị kinh doanh; Trang bị những khái niệm và công cụ phân tích về lý thuyết tổ chức, quản lý công và quản trị hướng tới phát triển kinh tế bền vững; Cung cấp nền tảng lý thuyết và kiến thức thực tiễn, các phương pháp nghiên cứu hiện đại, công cụ tiên tiến các vấn đề chính sách. <p>1.2. Năng lực chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được những kiến thức của kinh tế học và quản lý vào lĩnh vực chính sách công, quản lý công, kinh tế học/kinh tế phát triển và quản trị kinh doanh; Hiểu và vận dụng tốt kiến thức chuyên sâu và nâng cao về chính sách công cho phát triển, kinh tế phát triển, quản lý công, quản trị kinh doanh, các vấn đề 	<p>Mục tiêu chung</p> <p>Sinh viên chương trình đào tạo cử nhân kinh tế phát triển sau khi tốt nghiệp sẽ đạt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm và phẩm chất, đạo đức như sau:</p> <p>1. CHUẨN ĐẦU RA VỀ KIẾN THỨC</p> <p>1.1. Khối kiến thức chung</p> <p>KT1: Diễn giải được kiến thức cơ bản về triết học, kinh tế chính trị, lịch sử, tư tưởng và chính sách của Đảng và Nhà nước;</p> <p>KT2: Áp dụng được một số kiến thức về quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong cuộc sống và công việc.</p> <p>1.2. Kiến thức theo lĩnh vực</p> <p>KT3: Vận dụng các kiến thức toán, thống kê để giải quyết một số bài toán kinh tế đơn giản.</p> <p>KT4: Sử dụng được các phần mềm tin học cơ bản để áp dụng vào nghiên cứu khoa học.</p> <p>1.3. Kiến thức theo khối ngành</p> <p>KT5: Nhận biết được các kiến thức cơ bản về lịch sử kinh tế Việt Nam, Nhà nước và pháp luật để vận dụng trong cuộc sống;</p>	<p>Mục tiêu chung</p> <p>Đào tạo cử nhân kinh tế phát triển theo định hướng lãnh đạo, cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp, chuyên gia phân tích và hoạch định chính sách phát triển. Cử nhân kinh tế phát triển có khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá, tổng hợp, đề xuất giải pháp, nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề về kinh tế và phát triển trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phát triển, các doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong và ngoài nước.</p> <p>Về kiến thức và năng lực chuyên môn</p> <p>Khối kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được trong công việc cũng như trong cuộc sống hệ thống tri thức khoa học về triết học, kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa Xã hội Khoa học; tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, sử dụng thành thạo tiếng Anh giao 	<p>Mục tiêu chung</p> <p>Đào tạo cử nhân trong lĩnh vực kinh tế phát triển theo định hướng chuyên gia và lãnh đạo; có khả năng phân tích, đánh giá, tổng hợp, nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề về kinh tế phát triển mang tính liên ngành trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phát triển, các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở nghiên cứu; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành các chuyên gia phân tích, nhà hoạch định chính sách, các nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kinh tế phát triển.</p> <p>Về kiến thức và năng lực chuyên môn</p> <p>Khối kiến thức chung</p> <ul style="list-style-type: none"> Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
		<p>về thể chế, phân cấp, quy trình chính sách, hoạch định chính sách phát triển, quản lý dự án công,... vào thực tiễn công việc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể sử dụng các công cụ phân tích định tính, định lượng và đánh giá chính sách công, kinh tế học và quản trị kinh doanh, phân tích và lựa chọn các chính sách xã hội, chính sách quản lý tài nguyên, môi trường, chính sách phát triển vùng,...; - Xây dựng khả năng sử dụng các phương pháp và mô hình phân tích vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn; - Phát triển năng lực hoạch định chính sách trong bối cảnh phức tạp bao gồm nhiều khía cạnh khác nhau và trong sự tương tác của nhiều nhóm lợi ích; - Xây dựng kỹ năng quản trị và quản lý mang tính chiến lược; - Xây dựng kỹ năng thiết kế cấu trúc bộ máy quản lý nhà nước; - Trang bị các công cụ và hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức; - Cung cấp các kỹ năng lãnh đạo trong một đất nước đang 	<p>KT6: Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế học để giải thích các vấn đề kinh tế vi mô và vĩ mô;</p> <p>KT7: Áp dụng các phương pháp thống kê để thu thập và phân tích thông tin kinh tế.</p> <p>1.4. Kiến thức theo nhóm ngành</p> <p>KT8: Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý (quản trị học, kế toán, marketing, luật kinh tế);</p> <p>KT9: Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu trong phân tích các vấn đề kinh tế;</p> <p>KT10: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh tế học để phân tích các vấn đề kinh tế vi mô và vĩ mô.</p> <p>1.5. Kiến thức ngành</p> <p>KT11: Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu định lượng trong phân tích kinh tế và chính sách;</p> <p>KT12: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh tế học để phân tích các vấn đề về tài nguyên, môi trường, bất động sản, phát triển bền vững và chính sách công;</p> <p>KT13: Áp dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị, quản lý để tổ chức các hoạt động trong du lịch, dịch vụ và di sản;</p> <p>KT14: Áp dụng các kiến thức về kinh tế học và quản trị để phân tích các vấn</p>	<p>tiếp và sử dụng được tiếng Anh học thuật trong công việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới trong cuộc sống và công việc. - Áp dụng những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện sức khỏe, tham gia các hoạt động thể thao cộng đồng. <p>Kiến thức theo lĩnh vực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức toán và khoa học tự nhiên, kiến thức cơ bản của lĩnh vực kinh tế vào việc nhận diện, thống kê và giải quyết các bài toán kinh tế đơn giản liên quan đến ngành đào tạo. - Sử dụng thành thạo và khai thác được các tính năng nâng cao của các phần mềm văn phòng thông dụng; khai thác một số dịch vụ cần thiết trên Internet đáp ứng được nhu cầu công việc. - Khai thác được các cơ sở dữ liệu của Việt Nam và thế giới. <p>Kiến thức theo khối ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kinh tế học vào công 	<p>trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào nghề nghiệp và cuộc sống;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng, khai thác một số dịch vụ cần thiết trên Internet. Khai thác được các kiến thức cơ bản của hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ, các kỹ năng sử dụng một hệ quản trị dữ liệu cụ thể; - Thâm nhuần những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng - an ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước; - Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe; - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. <p>Kiến thức theo lĩnh vực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức toán cao cấp trong công việc thống

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
		<p>chuyên đổi theo hướng thị trường và hội nhập toàn cầu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát huy tính sáng tạo, đổi mới của học viên trong vai trò lãnh đạo quản trị và quản lý; - Cung cấp các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập kế hoạch, quản trị và quản lý các vấn đề chính sách. <p>1.3. Trình độ ngoại ngữ Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ Chính sách công và Phát triển tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2. Về kỹ năng</p> <p>2.1. Các kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng lập luận, tư duy theo hệ thống, nghiên cứu, phát hiện và giải quyết các vấn đề (gồm phát hiện, hình thành, tổng quát hóa, đánh giá, phân tích, giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp kiến nghị) trong lĩnh vực chính sách công và phát triển; - Có kỹ năng hoạch định, lập kế hoạch và tổ chức thực thi các chiến lược, chính sách, và quản trị dự án phát triển; 	<p>đề trong quản lý nhà nước, kinh tế và kinh doanh, tài chính cho phát triển;</p> <p>KT15: Vận dụng được các kiến thức về kinh tế học và các phương pháp phân tích trong nghiên cứu khoa học và thực tập, thực tế.</p> <p>2. CHUẨN ĐẦU RA VỀ KỸ NĂNG</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <p>KN1: Kỹ năng thu thập và phân tích thông tin kinh tế và chính sách;</p> <p>KN2: Vận dụng được các kiến thức về kinh tế học để giải quyết các vấn đề kinh tế phát triển nảy sinh trên thực tế;</p> <p>KN3: Áp dụng được một trong số các phần mềm thống kê chuyên dụng (SPSS, STATA, EVIEW, R,...) vào phân tích các dữ liệu kinh tế phục vụ nghiên cứu khoa học và ra quyết định.</p> <p>2.2. Kỹ năng bổ trợ</p> <p>KN4: Các kỹ năng cá nhân: có khả năng làm việc độc lập, tư duy phản biện; tự học hỏi và tìm tòi, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý công việc của bản thân; định hướng mục tiêu phát triển của bản thân;</p> <p>KN5: Làm việc theo nhóm: Có kỹ năng làm việc, hợp tác và phối hợp trong các nhóm khác nhau;</p> <p>KN6: Quản lý và lãnh đạo: Kỹ năng quản lý thời gian, nguồn lực, điều phối</p>	<p>việc chuyên môn, nghề nghiệp và giải thích, lựa chọn và đánh giá được các vấn đề kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thông kê kinh tế, phục vụ cho công việc. - Sử dụng phương pháp lượng hóa đề thông kê mô tả, phân tích, đánh giá và dự báo các hiện tượng kinh tế. - Áp dụng được nội dung cũng như phương pháp làm việc theo nhóm và các chuẩn mực xã hội. <p>Kiến thức theo nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng các quy định của Nhà nước và pháp luật để giải quyết các vấn đề cụ thể nảy sinh trong các hoạt động kinh tế và cuộc sống. - Sử dụng các kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế làm nền tảng cho việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình phát triển kinh tế. - Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu cụ thể, các nguyên lý trong lĩnh vực kinh tế và quản trị căn bản; vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một 	<p>kê, xử lý số liệu và các tính toán liên quan đến ngành đào tạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và phân tích được các bài toán kinh tế đơn giản; - Sử dụng được các phần mềm thống kê cơ bản. <p>Kiến thức theo khối ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được phương pháp luận và sử dụng được các kỹ thuật để thực hiện các nghiên cứu về kinh tế phát triển; - Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của kinh tế học để giải thích sự vận động của nền kinh tế ở tầm vi mô và vĩ mô, phân tích được hoạt động của khu vực công cộng, hệ thống ngân hàng; hiểu được phương thức sử dụng các công cụ điều tiết nền kinh tế, hướng giải quyết những vấn đề về môi trường và phát triển kinh tế. - Ứng dụng được kiến thức về kinh tế phát triển để mô tả, giải thích, đưa ra giải pháp cho các vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, phân tích và phản biện kiến thức hiện tại, nghiên cứu để phát triển hay bổ sung kiến thức; - Có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo các kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn, có năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp; - Có kỹ năng xử lý tình huống. <p>2.2. Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học và tự học, làm việc độc lập, biết cách sắp xếp thời gian, phân bổ công việc một cách hợp lý, thích ứng với sự phức tạp của thực tế; - Làm việc theo nhóm: có kỹ năng hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc giữa các nhóm khác nhau; - Giao tiếp tốt, lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, cộng đồng và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn; 	<p>nhằm thực hiện quy trình tổ chức các hoạt động;</p> <p>KN7: Kỹ năng giao tiếp: Biết cách lập luận, sắp xếp ý tưởng, thuyết trình và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và văn bản;</p> <p>KN8: Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ: Có thể giao tiếp và trình bày được một bài phát biểu bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành Kinh tế Phát triển; Trình độ tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>3. NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM</p> <p>TC1: Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>TC2: Có năng lực tự học tập, sáng tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.</p> <p>TC3: Có năng lực khởi nghiệp sáng tạo, tự làm chủ.</p> <p>4. VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC</p> <p>PC1: Phẩm chất đạo đức cá nhân: Có hành vi và lời nói chuẩn mực; tự tin, kiên trì, linh hoạt, sẵn sàng đương đầu</p>	<p>lĩnh vực hoạt động cụ thể; sử dụng được kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</p> <p>- Vận dụng các nguyên lý chuyên sâu về kinh tế học để xử lý các vấn đề vi mô và vĩ mô cụ thể trong quá trình phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế.</p> <p>Kiến thức ngành</p> <p>- Kết hợp kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành kinh tế phát triển và thực tiễn vững chắc được trang bị để phân tích, đánh giá, tổng hợp, và giải quyết vấn đề lý luận và thực tiễn của nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là các vấn đề về kinh tế học, kinh tế phát triển, phân tích chính sách kinh tế, chính sách công, kinh tế và quản lý tài nguyên và môi trường, phát triển bền vững thông qua các học phần như kinh tế vi mô chuyên sâu, kinh tế vĩ mô chuyên sâu, kinh tế phát triển chuyên sâu, kinh tế môi trường, kinh tế tài nguyên, chính sách công, lựa chọn công cộng, kinh tế giáo dục, kinh tế y tế,...</p>	<p>Kiến thức theo nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật vào những hoạt động kinh tế; - Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kinh tế học vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp; - Vận dụng phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê kinh tế; - Áp dụng phương pháp phân tích hồi qui, vận dụng các kiến thức đã học vào các tình huống thực tế; - Biết cách xây dựng và lựa chọn phương thức quản lý nhóm làm việc hiệu quả. <p>Kiến thức ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế công như: chi tiêu công, lựa chọn công cộng, thuế... để phân tích, đánh giá các vấn đề nảy sinh trong hoạch định và thực hiện chính sách công;

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
		<p>- Thu nhập và xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn;</p> <p>- Sử dụng thành thạo Microsoft Office, khai thác và ứng dụng các phần mềm thống kê và phân tích định lượng trong nghiên cứu, có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng.</p> <p>3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <p>Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và</p>	<p>với khó khăn; nhiệt tình, biết lắng nghe, đàm phán và phản biện;</p> <p>PC2: Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Chuyên nghiệp và chủ động trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc trong bối cảnh thường xuyên có sự thay đổi; Trung thực, khách quan, khoa học trong nghiên cứu, đánh giá, xử lý các vấn đề phát triển; chuyên nghiệp và có trách nhiệm trong công việc;</p> <p>PC3: Phẩm chất đạo đức xã hội: Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao; Có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng.</p>	<p>- Đưa ra các ý tưởng hoạch định về chính sách, chiến lược phát triển kinh tế xã hội.</p> <p>- Xây dựng, thiết kế các dự án để giải quyết một số vấn đề của cộng đồng, địa phương và nền kinh tế đang phát triển.- Sử dụng kiến thức thực tiễn từ thực tập, thực tế để làm quen với các công việc trong tương lai.</p> <p>Về kỹ năng</p> <p>Kỹ năng chuyên môn:</p> <p>a) Các kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Phát hiện được các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế, bao gồm các vấn đề về thị trường, kinh tế vĩ mô, chính sách công, kinh tế môi trường và phát triển bền vững</p> <p>- Đánh giá, tổng hợp vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế dựa trên những luận cứ khoa học và thực tiễn.</p> <p>- Đàm phán, giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế phát triển, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.</p> <p>- Tham gia quá trình tư vấn, đưa ra các ý tưởng hoạch định về chính sách, chiến lược phát triển</p>	<p>- Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về kinh tế môi trường như: quản lý môi trường, hạch toán môi trường, kinh tế chất thải ...để phân tích, đánh giá tác động qua lại của môi trường đối với phát triển kinh tế.</p> <p>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
		<p>quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.</p> <p>4. Về phẩm chất đạo đức</p> <p>4.1. Trách nhiệm công dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, tự tôn dân tộc, có trách nhiệm với cộng đồng; - Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức; - Làm việc theo hiến pháp và pháp luật của nhà nước. <p>4.2. Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, có chí tiến thủ, sẵn sàng đương đầu với khó khăn; - Có lối sống tích cực. <p>4.3. Thái độ tích cực, yêu nghề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, cẩn thận, trách nhiệm, đáng tin cậy; chủ động, tự giác, có trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong làm việc chuyên nghiệp; 		<p>kinh tế xã hội, lập kế hoạch, tổ chức triển khai, thực hiện, đánh giá các hoạt động nhằm mục tiêu phát triển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các phương tiện, công cụ, kỹ thuật điều tra, thu thập và xử lý thông tin, phân tích, áp dụng các kỹ thuật, công cụ nghiên cứu định tính và định lượng để nghiên cứu về kinh tế phát triển, triển khai, thực hiện các hoạt động hướng tới mục tiêu phát triển. b) Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề <ul style="list-style-type: none"> - Tư duy logic, có hệ thống khi tiếp cận và xử lý các vấn đề phát triển. - Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo. c) Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Tự nghiên cứu và vận dụng các kiến thức, các kỹ năng vào nhận diện, truyền tải và giải quyết các 	<p>Về kỹ năng</p> <p>Kỹ năng chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền; - Có kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế phát triển. - Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết các vấn đề kinh tế phát triển (trao đổi, chia sẻ thông tin, ý tưởng, vấn đề hay giải pháp về các vấn đề liên

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
		- Say mê nghiên cứu khoa học, khám phá kiến thức, thích ứng với môi trường đa văn hóa.		<p>vấn đề kinh tế phát triển nảy sinh trên thực tế.</p> <p>- Chủ động tiếp cận các thông tin kinh tế xã hội, các vấn đề liên ngành, các chương trình, chính sách phát triển.</p> <p>d) Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn</p> <p>- Vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức và kỹ năng để thực hiện công việc, phân tích, xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến kinh tế phát triển.</p> <p>- Hoàn thành được công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau.</p> <p>- Hiểu biết xã hội, thích ứng nhanh với sự thay đổi của quá trình phát triển kinh tế xã hội.</p> <p>e) Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</p> <p>- Dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương, vùng miền; từng bước hình thành năng lực sáng tạo.</p> <p>- Tiếp cận được các vấn đề kinh tế toàn cầu trong bối cảnh nền kinh tế mở, hội nhập kinh tế quốc</p>	<p>quan đến kinh tế phát triển với các đối tượng là chuyên gia hay không phải chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế phát triển).</p> <p>- Nghiên cứu, đánh giá, xử lý những vấn đề phát triển có tính liên ngành liên quan đến kinh tế phát triển (điều tra, thu thập và xử lý thông tin, phân tích, nghiên cứu định tính và định lượng, thực hiện và ứng dụng các mô hình kinh tế lượng để nghiên cứu về kinh tế phát triển).</p> <p>- Tư duy logic, có hệ thống khi tiếp cận và xử lý các vấn đề phát triển.</p> <p>- Hiểu biết xã hội, thích ứng nhanh với sự thay đổi của quá trình phát triển kinh tế xã hội; chủ động tiếp cận các thông tin kinh tế xã hội, các vấn đề liên ngành, các chương trình, chính sách phát triển.</p> <p>- Nắm vững chiến lược, kế hoạch, mục tiêu và văn hóa của tổ chức để làm việc thành công.</p>

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
				<p>tế của Việt Nam; trong mối quan hệ với thể chế kinh tế ở Việt Nam và truyền thống văn hóa của người Việt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự nghiên cứu, tự học tập, phát triển các kỹ năng học cần thiết để có thể tiếp tục học cao lên với năng lực tự chủ cao hơn hoặc để giải quyết những vấn đề kinh tế phát triển chuyên sâu hơn. - Dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác. <p>Kỹ năng bổ trợ:</p> <p>a) Các kỹ năng cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập dưới áp lực về thời gian và khối lượng công việc; lập kế hoạch, tổ chức và sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc, hoàn thành công việc đúng hạn, đặt mục tiêu, tự phát triển bản thân, tự trau dồi và phát triển nghề nghiệp. - Thành lập nhóm, vận hành nhóm, làm việc hài hòa và hiệu quả trong nhóm; quản lí, điều hành hoạt động chuyên môn, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. 	<p>Thích ứng nhanh với sự thay đổi của tổ chức trong sự vận động của nền kinh tế phát triển hiện đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức và kỹ năng để thực hiện công việc, phân tích, xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến kinh tế phát triển. - Tự nghiên cứu, tự học tập, phát triển các kỹ năng học cần thiết để có thể tiếp tục học cao lên với năng lực tự chủ cao hơn hoặc để giải quyết những vấn đề kinh tế chuyên sâu hơn. <p>Kỹ năng bổ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập dưới áp lực về thời gian và khối lượng công việc; lập kế hoạch, tổ chức và sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc, hoàn thành công việc đúng hạn, đặt mục tiêu, tự phát triển bản thân, tự trau dồi và phát triển nghề nghiệp. - Thành lập nhóm, vận hành nhóm, làm việc hài hòa và hiệu quả trong nhóm.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
				<p>b) Kỹ năng giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi, chia sẻ thông tin, ý tưởng, vấn đề hay giải pháp về các vấn đề liên quan đến kinh tế phát triển với các đối tượng là chuyên gia hay không phải chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế phát triển. - Giao tiếp tốt bằng văn bản và lời nói (trao đổi, thuyết trình), truyền đạt thông tin và chuyên giao kiến thức dưới dạng nói và viết, kỹ năng giao dịch qua môi trường Internet; có khả năng viết báo cáo cho các đối tượng khác nhau (đồng nghiệp, lãnh đạo, khách hàng, đối tác, cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng, ...). - Thuyết trình, tranh luận khoa học. - Huy động được các nguồn tài trợ cho dự án, sự kiện. <p>c) Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc học tập và làm việc. - Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được, phát biểu và trình bày được, trao đổi được về các chủ đề liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng xây dựng chiến lược, lập kế hoạch, vận hành và theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch của nhóm và tổ chức. - Giao tiếp tốt bằng văn bản và lời nói (trao đổi, thuyết trình), truyền đạt thông tin và chuyên giao kiến thức dưới dạng nói và viết. - Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng như Words, Excel, PowerPoint, Internet Explorer...; thành thạo trong việc tìm kiếm tài liệu trên Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu; biết sử dụng các phần mềm kinh tế lượng phục vụ công tác nghiên cứu phổ biến như SPSS, E-views, STATA; - Kỹ năng lập bảng hỏi, khảo sát, phỏng vấn, thống kê. - Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
				<p>đến kinh tế phát triển; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý các tình huống chuyên môn; có thể viết được báo cáo, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế phát triển.</p> <p>d) Các kỹ năng bổ trợ khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point), sử dụng thành thạo mạng xã hội và các thiết bị văn phòng. - Thành thạo trong việc tìm kiếm tài liệu trên Internet phục vụ cho việc học tập, làm việc. - Sử dụng các phần mềm xử lý dữ liệu (SPSS, Eviews, STATA, R+...) để phục vụ công tác phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề liên quan kinh tế phát triển. <p>Về phẩm chất đạo đức:</p> <p>Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hành vi và lời nói chuẩn mực. - Tự chủ và sáng tạo trong xử lý tình huống. - Biết lắng nghe, đàm phán và phản biện. - Sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận hoàn cảnh. - Kiên trì, linh hoạt, tự tin, nhiệt tình, say mê. 	<p>thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.</p> <p>Về phẩm chất đạo đức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất đạo đức cá nhân: Sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận hoàn cảnh, kiên trì, linh hoạt, tự tin, nhiệt tình, say mê, chính trực, sáng tạo, phản biện; có tinh thần học tập suốt đời. - Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Say mê nghiên cứu và khám phá kiến thức, khám phá thực tiễn; trung thực, khách quan, khoa học trong nghiên cứu, đánh giá, xử lý các vấn đề phát triển; chuyên nghiệp và có trách nhiệm trong công việc. - Phẩm chất đạo đức xã hội: Đạo đức chính trị tốt, có tinh thần đối với cộng đồng, Tổ quốc; mong muốn hành động vì

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
				<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần học tập suốt đời. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp - Chuyên nghiệp và chủ động trong công việc; dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc trong bối cảnh thường xuyên có sự thay đổi. - Trung thực, khách quan, khoa học trong nghiên cứu, đánh giá, xử lý các vấn đề phát triển; chuyên nghiệp và có trách nhiệm trong công việc. Phẩm chất đạo đức xã hội - Có trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng, mong muốn hành động vì người nghèo và người dễ bị tổn thương nói riêng và vì sự phát triển nói chung. - Có ý thức chủ động đề xuất giải pháp xử lý các tình huống kinh tế xã hội phát sinh. - Tôn trọng pháp luật đồng thời biết gìn giữ, phát huy các giá trị xã hội tốt đẹp, tránh xa các tệ nạn xã hội trong quá trình giải quyết công việc. - Tích cực tham gia bảo vệ môi trường góp phần cho việc phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững. 	người nghèo và người dễ bị tổn thương nói riêng và vì sự phát triển nói chung.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng nghiên cứu luận án. - Tổ chức sinh hoạt khoa học theo chuyên đề. - Tổ chức các hội nghị, hội thảo, seminar khoa học theo chuyên đề. 	<p>1. Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình được thiết kế bao gồm 8 học kỳ chính, trong đó các học phần được phân bổ đều trong các học kỳ từ học kỳ 1 đến học kỳ 8. Tùy theo năng lực và kế hoạch học tập của mỗi sinh viên có thể rút ngắn hoặc kéo dài thời gian đào tạo theo đúng quy chế đào tạo đại học ở ĐHQGHN. - Tổng khối lượng chương trình là 130 tín chỉ. Các học phần thuộc Khối kiến thức chung (gồm 21 tín chỉ), khối kiến thức theo lĩnh vực (13 tín chỉ), khối kiến thức theo khối ngành (16 tín chỉ), khối kiến thức theo nhóm ngành (17 tín chỉ) được tập trung vào 5 học kỳ đầu. Các học phần thuộc khối kiến thức ngành (63 tín chỉ) bao gồm có các học phần bắt buộc (15 tín chỉ), học phần tự chọn (33 tín chỉ) được tập trung vào học kỳ 6 và học kỳ 7, thực tập và kiến tập (6 tín chỉ) được thực hiện xen kẽ trong 4 năm học, và khoá luận tốt nghiệp (6 tín chỉ) được thực hiện vào học kỳ 8. Sinh viên có thể lựa chọn 2 học phần (tương đương 6 tín chỉ) để thay thế khoá luận tốt nghiệp. - NCKH sinh viên được khuyến khích thực hiện từ năm thứ 2. Nếu sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Được giảng dạy bởi các giảng viên có trình độ cao, có năng lực công bố quốc tế, giàu kinh nghiệm thực tiễn; và bởi các giảng viên khách mời là các nhà phân tích, hoạch định chính sách, các nhà quản lý địa phương và doanh nhân hoạt động thực tiễn... - Được tham gia nghiên cứu khoa học cùng giảng viên, được tư vấn hỗ trợ để công bố các công trình khoa học trong và ngoài nước. - Sinh viên được học tập trong hệ thống giảng đường thân thiện, hiện đại với hệ thống cây xanh, hệ thống chiếu sáng, điều hoà, âm thanh, máy chiếu và wifi miễn phí. - Trường Đại học Kinh tế trích từ học phí thu được cấp học bổng cho những sinh viên có kết quả đầu vào tốt, có thành tích học tập và rèn luyện tốt trong quá trình học tập và tốt nghiệp. - Thời lượng tham gia các hoạt động thực tập thực tế nhiều hơn hệ chuẩn; các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thực tập có điều kiện tiếp nhận sinh viên dài hạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng khóa luận cho sinh viên. - Tổ chức sinh hoạt khoa học theo chuyên đề. - Có các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tế đến nói chuyện chuyên đề và giảng dạy. - Có giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập.

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
			<p>tham gia nhóm nghiên cứu do giảng viên chủ trì đề tài thì có thể tham gia vào bất kỳ thời điểm nào trong quá trình đào tạo (xem mục 5.4).</p> <p>2. Tổ chức đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình được đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên được tăng cường các kỹ năng bổ trợ: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng máy tính, tìm kiếm thông tin... trong hầu hết các học phần để phát triển một cách toàn diện. Sinh viên được học bổ sung một môn kỹ năng mềm về đổi mới sáng tạo do Trường ĐH Kinh tế tổ chức (không thuộc CTĐT). - Chương trình có 29% số tín chỉ trong khối chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Anh, sử dụng phương pháp giảng dạy tập trung phát huy năng lực cá nhân của người học; áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại và được thực hiện thường xuyên để giảng viên kịp thời điều chỉnh cách dạy phù hợp với đối tượng sinh viên và giúp sinh viên chủ động tổ chức quá trình học của mình để đạt mục tiêu một cách hiệu quả nhất. - Chương trình có nhiều học phần có tính chất trang bị cho sinh viên các phương pháp, công cụ, kỹ thuật phân 	<p>Có nhiều cơ hội để tham gia các hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế, học tập ở nhiều trường đại học quốc tế theo chương trình công nhận tín chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có điều kiện để trau dồi các kỹ năng bổ trợ cần thiết. 	

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
			<p>tích cũng như các học phần mang tính chất nghiệp vụ để sinh viên có khả năng áp dụng trực tiếp vào thực tiễn trong công việc ngay sau khi ra trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình yêu cầu sinh viên làm viết bài tập tự luận, niên luận, khoá luận tốt nghiệp để giúp phát triển, trau dồi các kỹ năng phân tích, viết, trình bày, nghiên cứu; tăng cường năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Quá trình tổ chức giảng dạy các học phần được chia thành các nhóm nhỏ đảm bảo không quá: <ul style="list-style-type: none"> + 10 sinh viên/nhóm khi làm bài tập, hoạt động nhóm + 5 sinh viên/nhóm thực hành + 15 sinh viên/nhóm học Tiếng Anh + 15 sinh viên/giáo viên hướng dẫn thực tập - Các khách mời từ các cơ quan, tổ chức sẽ tham gia giảng dạy, nói chuyện về một số nội dung liên quan của các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm tăng cường tính thực tiễn của bài học và tăng cường năng lực áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn sinh viên. Có ít nhất một khách mời quốc tế đến nói chuyện với sinh viên trong một khoá học và mỗi năm học có ít nhất một khách mời nổi tiếng trong nước. 		

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
			<ul style="list-style-type: none"> - Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành sẽ có trợ giảng cho mỗi học phần. - Mỗi khoá sẽ có 01 cố vấn học tập. Cố vấn học tập cùng với giảng viên giảng dạy các học phần sẽ trả lời, giải quyết thắc mắc của sinh viên về nội dung học tập. - Nhằm tăng cường môi trường văn hoá quốc tế, tạo môi trường học tập tiếng Anh chuẩn cho sinh viên và tiếp cận kiến thức hiện đại, chương trình có thiết kế nội dung trao đổi sinh viên quốc tế (đăng ký theo nguyện vọng sinh viên, không bắt buộc); theo đó, sinh viên theo học chương trình Kinh tế phát triển của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN được lựa chọn học một hoặc một số học phần tương đương với học phần hiện có trong Khung chương trình để tham gia học tập ở nước ngoài theo hình thức trao đổi sinh viên. Số lượng sinh viên trao đổi mỗi năm phụ thuộc vào chính sách trao đổi sinh viên giữa Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN và các đối tác của Trường. Có ít nhất 3% sinh viên được tham gia các chương trình trao đổi tín chỉ quốc tế, trong đó sinh viên được miễn học phí (chỉ phí đi lại ăn ở do sinh viên tự 		

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
			<p>túc hoặc được tài trợ tùy theo chương trình).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo lấy sinh viên làm trung tâm, chú trọng tương tác giữa sinh viên - giảng viên/Cố vấn học tập/Phòng ban và sinh viên - sinh viên để tạo ra môi trường học tập chủ động, sáng tạo khai phá tiềm năng của người học. - Sinh viên được khuyến khích học trên nền tảng trực tuyến, với thời lượng học online thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT và ĐHQGHN. - Chú trọng công tác trao đổi và tương tác với phụ huynh sinh viên đảm bảo gia đình theo dõi được tình hình học tập và khả năng của con em mình. - Cuối mỗi học kỳ sẽ lấy ý kiến đánh giá của sinh viên về nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên, công tác quản lý, phục vụ, cơ sở vật chất... - Sinh viên được hỗ trợ lựa chọn các học phần phù hợp với định hướng nghề nghiệp các em lựa chọn. Sinh viên được tham gia các ngày hội tư vấn việc làm, tiếp cận doanh nghiệp để tìm kiếm cơ hội việc làm. <p>3. Thực tập, kiến tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến tập trong nước và thực tập chuyên ngành (bắt buộc): Trong quá trình học, sinh viên sẽ có 02 lần thực 		

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
			<p>tập, kiên tập (bắt buộc, với thời lượng 6 tín chỉ) tại các viện nghiên cứu, tổ chức kinh tế nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ, ... nhằm thực hành các kiến thức chuyên môn đã học và lĩnh hội kiến thức từ môi trường thực tế.</p> <p>- Phân bổ thời gian: Thực tập, kiên tập được thực hiện xen kẽ trong 4 năm học. Căn cứ theo sự đánh giá về kết quả thực tập và thái độ cũng như đóng góp của sinh viên, các cơ sở nhận thực tập có thể cân nhắc trả thù lao. Việc có chi trả thù lao do các cơ sở nhận thực tập chủ động xem xét quyết định, căn cứ vào nhu cầu thực tế của đơn vị và năng lực của sinh viên.</p> <p>- Nội dung: Nội dung thực tập sẽ mang định hướng nghề nghiệp theo vị trí công việc. Đây cũng là cơ hội để sinh viên gắn lý thuyết với thực tiễn và lựa chọn đề tài khoá luận cuối khoá.</p> <p>- Phương pháp đánh giá: Đánh giá cuối cùng về thực tập, kiên tập của sinh viên dựa trên cơ sở: ý thức kỷ luật học tập của sinh viên trong suốt quá trình thực tập, bài báo cáo thu hoạch cuối đợt thực tập.</p> <p>- Nơi thực tập: Địa điểm thực tập là các đối tác của Khoa Kinh tế phát triển, Trường ĐHKHT - ĐHQGHN, bao gồm</p>		

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
			<p>các cơ quan nghiên cứu và tổ chức phát triển trong và ngoài nước. Ngoài các đơn vị nhận thực tập do chương trình giới thiệu, sinh viên được khuyến khích chủ động tìm kiếm cơ sở thực tập phù hợp theo chuyên môn và điều kiện cá nhân.</p> <p>Ngoài ra, trong quá trình học, sinh viên sẽ có 01 lần thực tập lựa chọn có điều kiện tại nước ngoài (đối với nhóm sinh viên có nhu cầu đăng ký, yêu cầu phải đạt trình độ Tiếng Anh bậc 4/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương). Thực tập tại các viện nghiên cứu, tổ chức kinh tế nhà nước ở nước ngoài (ưu tiên trong khu vực Đông Nam Á) nhằm thực hành các kiến thức chuyên môn đã học và lãnh hội kiến thức từ môi trường thực tế.</p> <p>4. Nghiên cứu khoa học sinh viên</p> <p>Ngoài niên luận và khoá luận, sinh viên chương trình Kinh tế phát triển được khuyến khích tham gia NCKH dưới sự hướng dẫn của giảng viên hoặc tham gia vào các đề tài NCKH do giảng viên chủ trì. Sinh viên tham gia NCKH được lấy điểm NCKH thay cho việc thực hiện niên luận (nếu có nhu cầu). Khuyến khích sinh viên tham gia thực hiện NCKH bằng tiếng Anh.</p>		

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
			<p>Sinh viên được tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, buổi nói chuyện chuyên đề do Trường/Khoa tổ chức và được khuyến khích trình bày, chia sẻ, trao đổi tại các sự kiện này.</p> <p>5. Hoạt động ngoại khoá Sinh viên được tham gia các hoạt động ngoại khoá đa dạng trong suốt quá trình học, chẳng hạn dã ngoại, hội trại, văn nghệ, các cuộc thi sinh viên, tình nguyện... Các hoạt động này do sinh viên tổ chức với sự phối hợp và hỗ trợ về chuyên môn, tài chính của trường, nhằm tăng cường năng lực tự chủ, trách nhiệm.</p> <p>6. Tổ chức quản lý đào tạo Khoa Kinh tế phát triển chịu trách nhiệm về chất lượng, thực hiện tổ chức đào tạo theo quy trình đào tạo của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN. - Về nhân sự: giảng viên tham gia chương trình là giảng viên của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN và các giảng viên lựa chọn được Khoa Kinh tế phát triển mời tham gia giảng dạy. Các giảng viên và chuyên gia ngoài trường được Khoa mời tham gia giảng dạy phải được phê duyệt bởi Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN. Các giảng viên tham gia giảng dạy chương trình phải giảng dạy theo đúng nội dung học</p>		

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
			<p>phần thuộc chương trình Kinh tế phát triển. Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức ngành đều có bằng tiến sĩ phù hợp. Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy các học phần bằng tiếng Anh đều có năng lực tiếng Anh thành thạo. Ngoài ra còn có nhân sự hỗ trợ khác theo sự phân công của Nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về quản lý: Theo mô hình quản lý các CTĐT của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN. - Về khảo thí: Áp dụng theo quy định chung của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN. - Về tài chính: Theo dự toán tài chính dành riêng cho chương trình đã được phê duyệt, ban hành và áp dụng theo quy định chung của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN. 		
IV	CTĐT mà Nhà trường thực hiện	http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/23040/chuong-trinh-dao-cao-thac-si-chuyen-nganh-chinh-sach-cong-va-phat-trien-dinh-huong-ung-dung.htm	https://ueb.edu.vn/Dao-Tao/UEB/Chuong-trinh-dao-cao-thac-si-chuyen-nganh-Kinh-te-phat-trien-ap-dung-tuyen-sinh-tu-nam-2022/1665/1667/1679/32189	http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_CLC/25876/chuong-trinh-dao-cao-thac-si-chuyen-nganh-Kinh-te-phat-trien-thong-tu-23.htm	http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_chuan/24891/chuong-trinh-dao-cao-thac-si-chuyen-nganh-Kinh-te-phat-trien-ap-dung-cho-sinh-vien-trung-tuyen-tu-khoa-qh2019e.htm

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, học viên có đủ kiến thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tiếp tục học tập, nghiên cứu cao hơn ở bậc tiến sĩ.	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành các nhà quản lý, chuyên gia phân tích, nhà hoạch định chính sách, nhà quản trị trong lĩnh vực kinh tế và phát triển.	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành các nhà quản lý, chuyên gia phân tích, nhà hoạch định chính sách, nhà quản trị trong lĩnh vực kinh tế và phát triển.	Có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Cán bộ phân tích, nghiên cứu, cán bộ hoạch định, xây dựng chính sách, đánh giá chiến lược chính sách phát triển, cán bộ kế hoạch, cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý Nhà nước ở các bộ, ban, ngành từ trung ương đến địa phương. - Nhóm 2: Cán bộ phân tích, nghiên cứu, tư vấn chính sách, cán bộ hoạch định chính sách, cán bộ kế hoạch tại các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ; các cán bộ quản trị, quản lý, cán bộ hoạch định, xây dựng chiến lược trong các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp. - Nhóm 3: Nhà nghiên cứu, giảng viên tại các cơ quan nghiên cứu và trường đại học có chuyên ngành đào tạo liên 	<p>(i) Nhóm 1. Cán bộ kinh tế và quản lý kinh tế các cấp, các loại hình doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trung ương và địa phương, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp kinh doanh; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: Tham gia quản lý kinh tế, lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng giải pháp, chính sách phục vụ cho phát triển kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực chính sách công, phát triển bền vững; triển vọng trong tương lai có thể trở thành cán bộ hoạch định chính sách và cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp kinh doanh. <p>(ii) Nhóm 2. Chuyên gia tư vấn, phân tích chính sách về kinh tế phát triển</p>	<p>(i) Nhóm 1. Cán bộ kinh tế và quản lý kinh tế các cấp, các loại hình doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trung ương và địa phương, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp kinh doanh; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: Tham gia quản lý kinh tế, lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng giải pháp, chính sách phục vụ cho phát triển kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực chính sách công, phát triển bền vững; triển vọng trong tương lai có thể trở thành cán bộ hoạch định chính sách và cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Chuyên viên tư vấn, phân tích chính sách về kinh tế phát triển: Có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trung ương và địa phương; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: Phân tích thực trạng, đánh giá tác động của tăng trưởng và phát triển kinh tế; tham gia lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; có thể tư vấn giải pháp, chính sách phục vụ cho phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực chính sách công và phát triển bền vững; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn, cán bộ hoạch định chính sách và cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước. - Nhóm 2: Cán bộ dự án: Có đủ năng lực làm việc tại các dự án

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
	quan đến chính sách công và phát triển	<p>- Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trung ương và địa phương, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp kinh doanh; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: Phân tích thực trạng, đánh giá tác động của tăng trưởng và phát triển kinh tế; có thể tư vấn giải pháp, chính sách phục vụ cho phát triển kinh tế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia tư vấn, phân tích chính sách về kinh tế phát triển.</p> <p>(iii) Nhóm 3. Cán bộ phát triển dự án</p> <p>- Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có đủ năng lực làm việc tại các dự án phát triển, các tổ chức phát triển và các doanh nghiệp; có thể đảm nhận được các công việc cụ thể: Phân tích thực trạng kinh tế - xã hội của cộng đồng, quốc gia; tham gia lập kế hoạch và thực hiện dự án phát triển; tổng hợp, nghiên cứu, phân tích và tham gia hoạch định chính sách phát triển; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia, cán bộ quản lý tại các dự án, tổ chức phát triển.</p> <p>(iv) Nhóm 4. Nghiên cứu viên và giảng viên</p>	<p>(ii) Nhóm 2. Chuyên gia tư vấn, phân tích chính sách về kinh tế phát triển</p> <p>- Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trung ương và địa phương, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp kinh doanh; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: Phân tích thực trạng, đánh giá tác động của tăng trưởng và phát triển kinh tế; có thể tư vấn giải pháp, chính sách phục vụ cho phát triển kinh tế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia tư vấn, phân tích chính sách về kinh tế phát triển.</p> <p>(iii) Nhóm 3. Cán bộ phát triển dự án</p> <p>- Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có đủ năng lực làm việc tại các dự án phát triển, các tổ chức phát triển và các doanh nghiệp; có thể đảm nhận được các công việc cụ thể: Phân tích thực trạng kinh tế - xã hội của cộng đồng, quốc gia; tham gia lập kế hoạch và thực hiện dự án phát triển; tổng hợp, nghiên cứu, phân tích và tham gia hoạch định chính sách phát triển;</p>	<p>phát triển, các tổ chức phát triển và các doanh nghiệp; có thể đảm nhận được các công việc cụ thể: Phân tích thực trạng kinh tế - xã hội của cộng đồng, quốc gia; tham gia lập kế hoạch và thực hiện dự án phát triển; tổng hợp, nghiên cứu, phân tích và tham gia hoạch định chính sách phát triển; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia, cán bộ quản lý tại các dự án, các tổ chức phát triển.</p> <p>- Nhóm 3: Nghiên cứu viên và giảng viên: Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận được các công việc cụ thể: giảng dạy các môn liên quan đến Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Kinh tế môi trường và Chính sách công.; nghiên cứu, tư vấn về kinh tế và kinh tế phát triển, chính sách công, kinh tế môi trường, phát triển bền vững; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia nghiên cứu, giảng viên cao cấp và cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo và cơ sở nghiên cứu.</p>	

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Thạc sĩ Chính sách công & Phát triển Định hướng ứng dụng	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển Áp dụng tuyển sinh từ năm 2022	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (CLC TT23)	Đại học CTĐT Cử nhân Kinh tế phát triển (Chuẩn)
			<p>- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu về khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận được các công việc cụ thể: giảng dạy các môn liên quan đến kinh tế phát triển, kinh tế học, chính sách công và phát triển, kinh tế quản lý tài nguyên và môi trường...; Nghiên cứu, tư vấn về kinh tế và kinh tế phát triển, chính sách công, kinh tế môi trường, phát triển bền vững; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia nghiên cứu, giảng viên cao cấp và cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo và cơ sở nghiên cứu.</p> <p>(v) Nhóm 5. Tự lập nghiệp</p> <p>- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực tự lập nghiệp bằng việc khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực kinh tế và phát triển.</p>	<p>triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia, cán bộ quản lý tại các dự án, tổ chức phát triển.</p> <p>(iv) Nhóm 4. Nghiên cứu viên và giảng viên</p> <p>- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu về khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận được các công việc cụ thể: giảng dạy các môn liên quan đến kinh tế phát triển, kinh tế học, chính sách công và phát triển, kinh tế quản lý tài nguyên và môi trường...; Nghiên cứu, tư vấn về kinh tế và kinh tế phát triển, chính sách công, kinh tế môi trường, phát triển bền vững; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia nghiên cứu, giảng viên cao cấp và cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo và cơ sở nghiên cứu.</p>	

3. Khoa Tài chính Ngân hàng

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ Định hướng ứng dụng	Hệ chuẩn	Chất lượng cao	Chất lượng cao TT23
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>1. Về văn bằng và công trình đã công bố: Đạt một trong các điều kiện sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - ngân hàng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành Tài chính ngân hàng - Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành kinh tế hoặc phù hợp với chuyên ngành Tài chính - ngân hàng. <p>Trường hợp này thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi và phải theo chế độ đối với người chưa có bằng thạc sĩ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Tài chính - ngân hàng loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi. - Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Tài chính - ngân hàng, loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên 	<p>1. Điều kiện văn bằng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính - Ngân hàng hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Tài chính - Ngân hàng; - Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành gần với ngành Tài chính - Ngân hàng và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 5 học phần (15 tín chỉ); - Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 9 học phần (27 tín chỉ). <p>2. Điều kiện thâm niên công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay; - Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công 	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh tham gia kỳ thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi gồm 4 tổ hợp: Toán, Vật lý, Hóa (A00); Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01); Toán, Văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Văn, KHXH (C15). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh tham gia kỳ thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi gồm 2 tổ hợp: Toán, Tiếng Anh, KHTN (D90); Toán, KHXH, Tiếng Anh (D96). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh tham gia kỳ thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi gồm 2 tổ hợp: Toán, Tiếng Anh, KHTN (D90); Toán, KHXH, Tiếng Anh (D96).

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ Định hướng ứng dụng	Hệ chuẩn	Chất lượng cao	Chất lượng cao TT23
		tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi. - Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành Tài chính ngân hàng. 2. Điều kiện về thâm niên công tác - Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất 2 năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nhập học), trừ trường hợp được chuyên tiếp sinh.	tác trong lĩnh vực đăng kí dự thi.			
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Nâng cao kỹ năng tư duy lý luận, phân tích và tổng hợp của nghiên cứu sinh; - Hoàn thiện năng lực phát hiện và xử lý các vấn đề tài chính – ngân hàng nảy sinh về lý thuyết và đặc biệt trong hoạt động thực tiễn của ngành tài chính ngân hàng để có thể có những đóng góp mới vào việc bổ sung, phát triển lý luận về tài chính ngân hàng. Bên cạnh đó, giúp cho nghiên cứu sinh có thể làm việc độc lập và sáng tạo, có năng lực tổ chức và thực hiện	- Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng. - Triển khai được chiến lược quản lý vốn và danh mục đầu tư; xây dựng được các kế	- Hiểu và áp dụng các khái niệm cụ thể có liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng. - Hiểu và áp dụng kiến thức ngành tài chính - ngân hàng để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng.	- Hiểu, phân tích, ứng dụng và dự báo các vấn đề cụ thể có liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; - Hiểu, phân tích, ứng dụng kiến thức ngành tài chính-ngân hàng để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và	- Hiểu, phân tích, ứng dụng và dự báo các vấn đề cụ thể có liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng; - Hiểu, phân tích, ứng dụng kiến thức ngành tài chính-ngân hàng để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án trong

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ Định hướng ứng dụng	Hệ chuẩn	Chất lượng cao	Chất lượng cao TT23
		<p>các hoạt động khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của thị trường tài chính, tiền tệ cũng như môi trường hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính. - Khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập và làm việc theo nhóm. - Sáng tạo và ứng dụng các lý luận, phát huy các kinh nghiệm của bản thân trong việc phân tích và xử lý các tình huống nghiên cứu và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn với trình độ tối thiểu tương đương Chuẩn B2 của Khung tham chiếu Châu Âu. 	<p>hoạch về mua bán và sáp nhập; thiết lập được chương trình quản trị rủi ro tài chính cho doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được các vấn đề quản trị nguồn vốn, quản trị tài sản – nợ, quản trị thanh khoản, quản trị danh mục đầu tư trong doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính. - Am hiểu các vấn đề tài chính ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp, ngân hàng và các định chế tài chính khác; ứng dụng các kiến thức chuyên môn hiện đại một cách có hệ thống để giải quyết các vấn đề tài chính phát sinh. - Triển khai được các vấn đề hoạt động ngân hàng quốc tế như thị trường tài chính và thị trường vốn quốc tế, hoạt động đầu tư quốc tế, các tổ chức giám sát hoạt động ngân hàng và tài chính quốc tế. - Phát hiện và phân tích được các vấn đề về thuế, chi tiêu chính phủ và hoạch định ngân sách nhà nước. - Lên kế hoạch và triển khai thực hiện các nghiệp vụ thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng để hội nhập nhanh với môi trường công việc trong tương lai. 	<p>đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng để hội nhập nhanh với môi trường công việc trong tương lai. - Có khả năng nghiên cứu và tiếp cận đến các tài liệu bắt buộc và tham khảo đạt chuẩn quốc tế, hỗ trợ việc học tập và nghiên cứu, thực tập ở các bậc cao hơn tại các cơ sở giáo dục quốc tế ở trong nước và nước ngoài. - Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng 	<p>lĩnh vực tài chính-ngân hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng để hội nhập nhanh với môi trường công việc trong tương lai; - Có khả năng nghiên cứu và tiếp cận đến các tài liệu bắt buộc và tham khảo đạt chuẩn quốc tế, hỗ trợ việc học tập và nghiên cứu, thực tập ở các bậc cao hơn tại các cơ sở giáo dục quốc tế ở trong nước và nước ngoài. - Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ Định hướng ứng dụng	Hệ chuẩn	Chất lượng cao	Chất lượng cao TT23
			<p>trong phạm vi công việc đảm nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành tài chính - ngân hàng tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. - Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành tài chính - ngân hàng; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ; - Có khả năng hoạch định và tổ chức thực thi các chính sách, chiến lược và dự án trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. - Vận dụng linh hoạt và sáng tạo các kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn, có năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp. 		<p>ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền.</p>	<p>trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. - Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp - Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề cụ thể. - Vận dụng tiếng Anh học thuật trong công việc.

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ Định hướng ứng dụng	Hệ chuẩn	Chất lượng cao	Chất lượng cao TT23
			<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tự đào tạo để thích ứng với những yêu cầu đa dạng của thực tiễn công tác. - Có khả năng làm việc độc lập, mạnh dạn, sáng tạo. - Có khả năng phối hợp, làm việc nhóm, cộng tác chia sẻ để hoàn thành nhiệm vụ. - Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo. - Có kỹ năng giao tiếp tốt. - Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn với trình độ tối thiểu tương đương Chuẩn B1 của Khung tham chiếu Châu Âu (đối với tiếng Anh: tương đương 4.5 IELTS, hoặc 477 TOEFL). - Có thể sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ công tác chuyên môn (Excel, EViews, SPSS...). 			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng nghiên cứu luận án. - Tổ chức sinh hoạt khoa học theo chuyên đề. - Tổ chức các hội nghị, hội thảo, seminar khoa học theo chuyên đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng luận văn cho học viên. - Tổ chức sinh hoạt khoa học theo chuyên đề. - Có các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tế đến nói chuyện chuyên đề và giảng dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên có cơ hội thực tập thực tế tại các ngân hàng, doanh nghiệp, công ty chứng khoán. - Được tham gia các buổi nói chuyện, seminar về phương pháp; Career Talk; Tham gia SV sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên có cơ hội thực tập thực tế tại các ngân hàng, doanh nghiệp, công ty chứng khoán. - Được tham gia các buổi nói chuyện, seminar về phương pháp; Career Talk; 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên có cơ hội thực tập thực tế tại các ngân hàng, doanh nghiệp, công ty chứng khoán, nhiều môn học có hàm lượng thực tế cao. - Được tham gia các buổi nói chuyện,

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ Định hướng ứng dụng	Hệ chuẩn	Chất lượng cao	Chất lượng cao TT23
	người học			viên; Định hướng nghề nghiệp, Phương pháp và định hướng nghiên cứu khoa học, phương pháp viết khóa luận với các chuyên gia thực tiễn và nhà khoa học trong ngành tài chính ngân hàng, tham gia câu lạc bộ của trường.	Tham gia SV sinh viên; Định hướng nghề nghiệp, Phương pháp và định hướng nghiên cứu khoa học, phương pháp viết khóa luận với các chuyên gia thực tiễn và nhà khoa học trong ngành tài chính ngân hàng, tham gia câu lạc bộ chất lượng cao - Tài chính ngân hàng (AFB Club).	seminar về phương pháp; Career Talk; Tham gia SV sinh viên; Định hướng nghề nghiệp, Phương pháp và định hướng nghiên cứu khoa học, phương pháp viết khóa luận với các chuyên gia thực tiễn và nhà khoa học trong ngành tài chính ngân hàng, tham gia câu lạc bộ chất lượng cao - Tài chính ngân hàng (AFB Club). Tham gia nghiên cứu đề tài với GV, chuyên gia. - Có nhiều cơ hội đi học trao đổi tại nước ngoài.
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng: http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/tiens/22994/chuong-trinh-dao-cao-tien-si-chuyen-nganh-tai-chinh-ngan-hang.htm	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Tài chính - ngân hàng định hướng ứng dụng: http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/23074/chuong-trinh-dao-cao-thac-si-chuyen-nganh-tai-chinh--ngan-hang-dinh-huong-ung-dung.htm	Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng chuẩn: http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_chuan/14460/chuong-trinh-dao-cao-chuan-nganh-tai-chinh--ngan-hang.htm	Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng chất lượng cao: http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_CLC/14464/chuong-trinh-dao-cao-chat-luong-cao-nganh-tai-chinh--ngan-hang.htm	Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng chất lượng cao TT23: http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_CLC/24892/chuong-trinh-dao-cao-chat-luong-cao-trinh-do-dai-hoc-nganh-tai-chinh--ngan-hang-thong-tu-23-ap-dung-cho-sinh-vien-tuyen-sinh-tu-khoa-gh2019e.htm

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ Định hướng ứng dụng	Hệ chuẩn	Chất lượng cao	Chất lượng cao TT23
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng hoàn toàn có khả năng tự học tập và nghiên cứu, qua đó vận dụng kiến thức và kỹ năng nhằm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hơn nữa năng lực nghiên cứu, tư vấn, phản biện, công bố sản phẩm nghiên cứu một cách độc lập, hoặc tổ chức nghiên cứu các đề tài, dự án nghiên cứu trong nước và quốc tế. - Chủ động, nhạy bén trong việc phát hiện, phân tích, đánh giá sự tương tác giữa các nhân tố trong lĩnh vực kinh tế tài chính - ngân hàng trên cả cách tiếp cận vi mô và vĩ mô. - Ứng dụng kiến thức, phương pháp luận, kỹ năng tư duy khoa học để vận dụng một cách hiệu quả vào các quyết định quản lý. 	<p>Học viên tốt nghiệp có khả năng tiếp tục trau dồi thêm kỹ năng ở môi trường làm việc thông qua học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với các cán bộ đồng nghiệp, cán bộ quản lý và chuyên gia trong lĩnh vực mà học viên theo đuổi.</p> <p>HV sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học tiến sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng hoặc các chuyên ngành liên quan.</p>	<p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng hoặc các chuyên ngành liên quan.</p>	<p>Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tiếp tục trau dồi thêm kỹ năng ở môi trường làm việc thông qua học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với các cán bộ đồng nghiệp, cán bộ quản lý và chuyên gia trong lĩnh vực mà sinh viên theo đuổi.</p> <p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng hoặc các chuyên ngành liên quan.</p>	<p>Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tiếp tục trau dồi thêm kỹ năng ở môi trường làm việc thông qua học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với các cán bộ đồng nghiệp, cán bộ quản lý và chuyên gia trong lĩnh vực mà sinh viên theo đuổi.</p> <p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng hoặc các chuyên ngành liên quan.</p>
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Nghiên cứu viên và giảng viên trong lĩnh vực tài chính ngân hàng làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học; - Nhóm 2: Chuyên gia tài chính - ngân hàng cao cấp làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (như ngân hàng thương mại, doanh nghiệp kinh 	<p>Nhóm 1: Cán bộ quản lý cấp trung, trưởng phó bộ phận phụ trách tài chính - kế toán làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư...), các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác.</p>			

ST T	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ Định hướng ứng dụng	Hệ chuẩn	Chất lượng cao	Chất lượng cao TT23
		doanh bảo hiểm, chứng khoán, doanh nghiệp...) - Nhóm 3: Chuyên gia hoạch định chính sách, cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (Bộ tài chính, Ngân hàng nhà nước, Ủy ban chứng khoán, Tổng cục thuế, Hải quan, Kho bạc...).	Nhóm 2: Cán bộ quản lý cấp trung, trưởng nhóm phân tích và tư vấn tài chính làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư...), các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác.			

4. Khoa Kế toán Kiểm toán

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Chính quy
			Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Điều kiện văn bằng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kế toán hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kế toán, Kiểm toán; - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần thuộc nhóm 1 và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 5 học phần (15 tín chỉ); hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần thuộc nhóm 2 và đã có Chứng chỉ kế toán viên/hoặc kế toán trưởng và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 7 học phần (21 tín chỉ). <p>2. Điều kiện thâm niên công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay; - Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức phải có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, kinh doanh tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp tới ngày dự thi; <p>3. Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các ngành phù hợp: Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Kế toán; Kiểm toán. - Danh mục các ngành gần: 	<ul style="list-style-type: none"> - Tương tự chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế chất lượng cao theo Thông tư 23. - Tương tự chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Chính quy	
			Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
		<p>+ Nhóm 1: Tài chính Ngân hàng, Bảo hiểm, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại.</p> <p>+ Nhóm 2: Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế.</p>		
II	<p>Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>1. Mục tiêu về kiến thức chuyên môn</p> <p>1.1 Kiến thức cơ sở</p> <p>- Vận dụng các kiến thức cơ sở về thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê kinh tế; Vận dụng được những kiến thức cơ bản của kinh tế học vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp; Xây dựng và lựa chọn được phương thức quản lý nhóm làm việc hiệu quả. Có khả năng quản lý và điều hành nhóm.</p> <p>1.2. Kiến thức chuyên ngành</p> <p>- Có kiến thức chuyên sâu về kế toán; có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực chuyên sâu của kế toán, kiểm toán. Có khả năng thực hiện quản lý các cấp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán hoặc các lĩnh vực liên quan.</p> <p>1.3. Yêu cầu đối với luận văn: Luận văn phải phát hiện và tập trung giải quyết được một hoặc một vài vấn đề thực tiễn. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoặc kiến nghị giúp giải quyết vấn đề đã đưa ra. Các giải pháp phải chứng tỏ quan điểm của cá nhân của học viên và có tính khả thi.</p>	<p>1. Mục tiêu về kiến thức và năng lực chuyên môn</p> <p>- Về kiến thức: có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; và có kiến thức cụ thể và năng lực chuyên môn như sau:</p> <p>* Khối kiến thức chung, kiến thức theo lĩnh vực và kiến thức theo khối ngành Tương tự chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế chất lượng cao theo Thông tư 23.</p> <p>* Kiến thức theo nhóm ngành</p> <p>- Vận dụng được các nguyên lý cơ bản về kế toán để xử lý các bài tập mô phỏng tình</p>	<p>1. Mục tiêu về kiến thức và năng lực chuyên môn</p> <p>- Về kiến thức: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; và có kiến thức cụ thể và năng lực chuyên môn như sau:</p> <p>* Khối kiến thức chung, kiến thức theo lĩnh vực và kiến thức theo khối ngành Tương tự chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế.</p>

	<p>2. Mục tiêu về năng lực chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được công việc kế toán trong các đơn vị từ dự toán, kế toán, phân tích, định giá,... quản trị được nguồn lực của doanh nghiệp dạng tài sản, nguồn vốn với các khoản mục cụ thể từ tài sản sử dụng, tài sản đầu tư và các khoản mục khác. - Thực hiện và quản trị được các vấn đề trong theo dõi, quản lý nguồn vốn, quản trị tài sản - nợ, quản trị thanh khoản, quản trị danh mục đầu tư trong doanh nghiệp, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. - Phát hiện, phân tích và xử lý được các vấn đề về thuế, và các khoản chi phí, giá thành của đơn vị; - Thực hiện được công việc kiểm toán, phân tích của các đơn vị ở các hình thức kiểm toán nội bộ hay ở hoạt động dịch vụ kiểm toán. - Lên kế hoạch và triển khai được các hoạt động tư vấn kế toán, kiểm toán, phân tích một cách độc lập. <p>3. Mục tiêu về kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc độc lập, mạnh dạn, sáng tạo. - Có khả năng phối hợp, làm việc nhóm, cộng tác chia sẻ để hoàn thành nhiệm vụ. - Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo. - Có kỹ năng giao tiếp tốt. - Có thể sử dụng tiếng Anh chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn. - Có thể sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ công tác chuyên môn: các phần mềm kế toán, phân tích, thống kê,... 	<p>huống, lập và mô tả được các báo cáo tài chính kế toán trong doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các nguyên tắc kế toán vào quá trình kinh doanh chủ yếu của các tổ chức kinh tế nói chung và các loại hình doanh nghiệp đặc thù; <p>* Kiến thức ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng, phân tích và đánh giá được một số vấn đề chuyên sâu và cụ thể về lĩnh vực kế toán - kiểm toán của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế: phân tích, đánh giá được qui trình kế toán của một tổ chức kinh tế; lập, đọc, phân tích được báo cáo tài chính của doanh nghiệp; phân tích, đánh giá được một số qui trình kiểm toán nội bộ, kiểm toán tài chính doanh nghiệp; phân tích dự báo tài chính doanh nghiệp. <p>2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>3. Về kỹ năng</p> <p>* Kỹ năng cứng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể</p>	<p>* Kiến thức theo nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các nguyên lý cơ bản về kế toán để xử lý các bài tập mô phỏng tình huống, lập và mô tả được các báo cáo tài chính kế toán trong doanh nghiệp; - Vận dụng được các nguyên tắc kế toán vào quá trình kinh doanh chủ yếu của các tổ chức kinh tế nói chung và các loại hình doanh nghiệp đặc thù; <p>* Kiến thức ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng, phân tích và đánh giá được một số vấn đề chuyên sâu và cụ thể về lĩnh vực kế toán - kiểm toán của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế: phân tích, đánh giá được qui trình kế toán của một tổ chức kinh tế; lập, đọc, phân tích được báo cáo tài chính của doanh nghiệp; phân tích, đánh giá được một số qui trình kiểm toán nội bộ, kiểm toán tài chính doanh nghiệp; phân tích dự báo tài chính doanh nghiệp. <p>2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p>
--	---	--	--

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Chính quy
			Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23
	<p>4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.</p> <p>5. Chuẩn về phẩm chất đạo đức - Tôn trọng pháp luật, có lối sống tích cực, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng. - Phẩm chất đạo đức cá nhân: Có ý thức trách nhiệm trong công việc; tự tin, sáng tạo; tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. - Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Trung thực, cẩn thận, đáng tin cậy, tuân thủ kỷ luật của tổ chức, tác phong làm việc chuyên nghiệp. - Có ý thức phát triển nghề nghiệp, có ý thức chấp hành tốt các chế độ, chính sách về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, phân tích. - Có ý thức tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp chuyên môn.</p> <p>6. Trình độ ngoại ngữ đạt được Tương đương Chuẩn B1 của Khung tham chiếu Châu Âu chung (đối với tiếng Anh: tương đương 4.5 IELTS, hoặc 450 TOEFL).</p>	<p>và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền.</p> <p>* Kỹ năng bổ trợ - Làm chủ các kỹ năng cá nhân như kỹ năng học và tự học, kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực, kỹ năng quản lý bản thân. - Có kỹ năng hình thành, vận hành, phát triển, và kỹ năng làm việc trong các nhóm làm việc khác nhau. - Có thể lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả. - Có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và phần mềm thống kê (SPSS, EViews...), có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng.</p> <p>4. Về phẩm chất đạo đức * Phẩm chất đạo đức cá nhân - Thể hiện các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức. - Thể hiện lòng can đảm để hành động theo nguyên tắc bất chấp hoàn cảnh không thuận lợi.</p>	<p>3. Về kỹ năng * Kỹ năng cứng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền.</p> <p>* Kỹ năng bổ trợ - Làm chủ các kỹ năng cá nhân như kỹ năng học và tự học, kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực, kỹ năng quản lý bản thân. - Có kỹ năng hình thành, vận hành, phát triển, và kỹ năng làm việc trong các nhóm làm việc khác nhau. - Có thể lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả. - Có kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, thông qua thư điện tử, các phương tiện truyền thông, thuyết trình và giao tiếp giữa các cá nhân.</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Thạc sĩ	Chính quy
			Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23
		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu sai lầm có thể xảy ra và có trách nhiệm với sai lầm đó. - Công nhận thành quả của những người khác làm việc cùng mình. - Cam kết để phục vụ cho tổ chức/doanh nghiệp. <p>* Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy. - Hành vi chuyên nghiệp. - Có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc. - Có khả năng làm việc độc lập. - Có kỹ năng đặt mục tiêu. - Có kỹ năng tạo động lực làm việc. - Có kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp. - Có kỹ năng lập kế hoạch cho nghề nghiệp tương lai. <p>* Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng; - Biết trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc. - Xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân. - Có chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, biết phê phán những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức. 	<p>4. Về phẩm chất đạo đức</p> <p>* Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức. - Thể hiện lòng can đảm để hành động theo nguyên tắc bất chấp hoàn cảnh không thuận lợi. - Hiểu sai lầm có thể xảy ra và có trách nhiệm với sai lầm đó. - Công nhận thành quả của những người khác làm việc cùng mình. - Cam kết để phục vụ cho tổ chức/doanh nghiệp. <p>* Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy. - Hành vi chuyên nghiệp. - Có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc. - Có khả năng làm việc độc lập. - Có kỹ năng đặt mục tiêu. - Có kỹ năng tạo động lực làm việc. - Có kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp. - Có kỹ năng lập kế hoạch cho nghề nghiệp tương lai.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Chính quy	
			Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
			<p>5. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>	<p>* Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng; - Biết trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc. - Xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân. - Có chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, biết phê phán những hành vi không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức. <p>5. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>Trường ĐHKT luôn tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi tọa đàm, mời các chuyên gia, các nhà nghiên cứu kinh tế đến trao đổi khoa học cho học viên nhằm trang bị thêm những kiến thức thực tiễn.</p> <p>Ngoài ra, các khoa chuyên môn cũng thường xuyên tổ chức cho học viên, sinh viên các đợt thực tập thực tế tại cơ sở, giúp cho người học có thể áp dụng các kiến thức giảng dạy trong Nhà trường vào thực tế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng khóa luận cho sinh viên; - Tổ chức sinh hoạt khoa học theo chuyên đề; - Có các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tế đến nói chuyện chuyên đề và giảng dạy; - Có giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Chính quy	
			Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện	http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/23065/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-chuyen-nganh-ke-toan-dinh-huong-ung-dung.htm	http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_CLC/24893/chuong-trinh-dao-tao-chat-luong-cao-trinh-do-dai-hoc-nganh-ke-toan-thong-tu-23-ap-dung-cho-sinh-vien-tuyen-sinh-tu-khoa-qh2019e.htm	http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_chuan/14462/chuong-trinh-dao-tao-chuan-nganh-ke-toan.htm
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể tiếp tục học tập bậc tiến sĩ trong lĩnh vực Kế toán và lĩnh vực khác có liên quan.	- Sinh viên tốt nghiệp loại khá trở lên có thể tiếp tục học cao học chuyên ngành Kế toán (Kế toán - Kiểm toán). Nếu dự thi vào các chuyên ngành khác như: Tài chính - Ngân hàng, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, sinh viên cần phải có chứng chỉ các môn bổ sung kiến thức theo quy định của từng chuyên ngành nêu trên; + Sau khi tốt nghiệp sinh viên ngành Kế toán cũng có thể tìm kiếm học bổng để tiếp tục học tập bậc cao hơn tại các cơ sở đào tạo nước ngoài.	
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Cán bộ quản lý cấp trung, trưởng phó bộ phận phụ trách tài chính - kế toán làm việc tại các doanh nghiệp, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác. - Nhóm 2: Cán bộ quản lý cấp trung, trưởng nhóm phân tích và tư vấn, tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ làm việc tại các ngân hàng, các định chế tài chính (công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư.....), các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác. - Nhóm 3: Cán bộ quản lý cấp trung, trưởng nhóm kiểm toán, định giá, tư vấn tại các cơ quan kiểm toán, thanh tra của Nhà nước, các công ty kiểm toán, các công ty dịch vụ trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, dịch vụ kế toán, tư vấn chuyên môn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Nhân viên kế toán: có đủ năng lực làm việc các doanh nghiệp và trong các tổ chức kinh tế, các công việc có thể đảm nhiệm như kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh thu-chi phí, kế toán công nợ phải thu - phải trả, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành Chuyên gia kế toán, Chuyên gia quản lý quỹ, Kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp và trong các tổ chức kinh tế; - Nhóm 2: Nhân viên phân tích và tư vấn: Sinh viên ra trường có đủ năng lực đảm nhiệm một phần công việc phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp; triển vọng trong tương 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Nhân viên kế toán: có đủ năng lực làm việc các doanh nghiệp và trong các tổ chức kinh tế, các công việc có thể đảm nhiệm như kế toán tiền mặt, kế toán hàng tồn kho, kế toán doanh thu-chi phí, kế toán công nợ phải thu - phải trả, kế toán nguồn vốn, kế toán thuế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành Chuyên gia kế toán, Chuyên gia quản lý quỹ, Kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp và trong các tổ chức kinh tế; - Nhóm 2: Nhân viên phân tích và tư vấn: Sinh viên ra trường có đủ năng lực đảm nhiệm một phần công việc phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Thạc sĩ	Chính quy	
			Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
			<p>lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn về các lĩnh vực kế toán, thuế, tài chính tại các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính;</p> <p>- Nhóm 3: Trợ lý kiểm toán tiến tới trong tương lai trở thành kiểm toán viên chính, kiểm toán viên cao cấp tại các công ty kiểm toán;</p> <p>- Nhóm 4: Nghiên cứu viên và giảng viên: sinh viên sau khi ra trường có thể giảng dạy các môn về Kế toán tại các cơ sở giáo dục đại học; nghiên cứu về lĩnh vực kế toán tại các cơ sở nghiên cứu; sau đó có thể tiếp tục học tập phần đầu để trở thành giảng viên chính, giảng viên cao cấp và chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực kế toán.</p>	<p>vấn tài chính cho các doanh nghiệp; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn về các lĩnh vực kế toán, thuế, tài chính tại các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính;</p> <p>- Nhóm 3: Trợ lý kiểm toán tiến tới trong tương lai trở thành kiểm toán viên chính, kiểm toán viên cao cấp tại các công ty kiểm toán;</p> <p>- Nhóm 4: Nghiên cứu viên và giảng viên: sinh viên sau khi ra trường có thể giảng dạy các môn về Kế toán tại các cơ sở giáo dục đại học; nghiên cứu về lĩnh vực kế toán tại các cơ sở nghiên cứu; sau đó có thể tiếp tục học tập phần đầu để trở thành giảng viên chính, giảng viên cao cấp và chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực kế toán.</p>

5. Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	* Điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố:	* Điều kiện về văn bằng	- Tương tự chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế chất lượng	- Tương tự chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế và cùng thuộc khối ngành VII.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
		<p>Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng, ngành/chuyên ngành phù hợp hoặc ngành/chuyên ngành gần với ngành/chuyên ngành đăng kí dự tuyển; - Có công trình khoa học (bài báo hoặc báo cáo) liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện, có mã số xuất bản ISBN trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển với số lượng cụ thể như sau: + Đối với người có bằng đại học chính quy (ngành đúng loại giỏi trở lên) hoặc bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu: tối thiểu 1 bài báo hoặc báo cáo khoa học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế quốc tế hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành/chuyên sâu về Kinh tế quốc tế; - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Kinh tế Quốc tế: Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh thương mại, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng <p>được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 05 môn (15 tín chỉ).</p> <p>* Điều kiện về thâm niên công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ 	cao theo Thông tư 23 và cùng thuộc khối ngành VII.	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
		<p>+ Đối với người đã có bằng thạc sĩ nhưng hoàn thành luận văn thạc sĩ với khối lượng học tập dưới 10 tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ thì phải có tối thiểu 2 bài báo hoặc báo cáo khoa học.</p> <p>* Điều kiện về thâm niên công tác: Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất hai năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự tuyển), trừ trường hợp được chuyển tiếp sinh.</p> <p>* Danh mục các chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gần: - Chuyên ngành Kinh tế quốc tế: Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Kinh doanh thương mại, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Kế toán - Kiểm toán, Bảo hiểm.</p>	<p>sung kiến thức được dự thi ngay.</p> <p>- Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến hết ngày đăng ký dự thi).</p>		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Về kiến thức</p> <p>1.1 Kiến thức chung trong ĐHQGHN (đối với NCS từ cử nhân) Khối kiến thức chung gồm các môn lí luận chính trị (Triết học) và Ngoại ngữ cơ bản, giúp học viên có nền tảng về ngoại ngữ và phương pháp luận trong việc nhìn nhận, phân tích, đánh giá các hiện tượng và quá trình kinh tế.</p> <p>1.2 Kiến thức nhóm chuyên ngành (đối với NCS từ cử nhân) Khối kiến thức nhóm chuyên ngành gồm các học phần bổ sung, nâng cao kiến thức cơ sở và liên ngành, giúp cho NCS có thể phát triển năng lực và kĩ năng sử dụng ngoại ngữ thông qua hoạt động chuyên môn (Ngoại ngữ học thuật).</p> <p>1.3 Kiến thức chuyên ngành (đối với NCS từ cử nhân) Khối kiến thức chuyên ngành gồm những học phần chuyên sâu cho chuyên ngành kinh tế quốc tế.</p> <p>1.4 Kiến thức học phần và chuyên đề tiến sĩ - Tổng hợp, phân tích và luận giải các vấn đề kinh tế thế giới và quan</p>	<p>1. Mục tiêu chung Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, nhằm phát triển kĩ năng lãnh đạo quản lí và tư duy, rèn luyện khả năng xử lí các tình huống thực tiễn trong công việc; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo trong các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, cũng như có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc cao hơn.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể Trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu để tác nghiệp trong các lĩnh vực cụ thể của thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế, chuỗi cung ứng và logistics; nâng cao kĩ năng lãnh đạo quản lí và tư duy, rèn luyện khả năng xử lí các tình huống thực tiễn cũng như ứng dụng và phát huy có hiệu quả kiến thức chuyên ngành kinh tế quốc tế vào việc thực hiện các công việc cụ thể như phân tích, tư vấn chính sách; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án về thương</p>	<p>1. Mục tiêu chung - Đào tạo cử nhân trong lĩnh vực kinh tế quốc tế có chất lượng cao, có năng lực tổng hợp, phân tích và trợ giúp hoạch định, tổ chức và thực thi các chính sách, cũng như lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế và đầu tư nước ngoài tại các cơ quan chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các tập đoàn, tổng công ty hay doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài; có năng lực tham gia nghiên cứu và trợ giảng tại các cơ sở nghiên cứu, các cơ sở giáo dục đại học; có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc cao hơn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế và các lĩnh vực liên quan.</p> <p>2. Về kiến thức</p> <p>* Kiến thức chung, kiến thức theo lĩnh vực Tương tự chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế chất lượng cao Thông tư 23</p> <p>* Kiến thức của nhóm ngành - Hiểu và áp dụng các kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế làm nền tảng cho việc nghiên</p>	<p>1. Về kiến thức</p> <p>1.1 Kiến thức chung trong ĐHQGHN, kiến thức theo lĩnh vực, kiến thức theo khối ngành - Tương tự chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế</p> <p>1.2 Kiến thức theo nhóm ngành - Hiểu và áp dụng các kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế làm nền tảng lý luận và thực tiễn của ngành kinh tế quốc tế; - Vận dụng các nguyên lý cơ bản về kinh tế học để xử lý các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và kinh doanh quốc tế.</p> <p>1.3 Kiến thức ngành - Hiểu và áp dụng các kiến thức về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư nước ngoài... để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; - Hiểu và áp dụng kiến thức ngành kinh tế quốc tế để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
		<p>hệ kinh tế quốc tế một cách khoa học.</p> <p>- Sử dụng thành thạo các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng trong nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế, đưa ra các giải pháp và kiến nghị.</p> <p>2. Yêu cầu đối với luận án</p> <p>- Luận án phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu, giải quyết sáng tạo các vấn đề của ngành khoa học hay thực tiễn kinh tế - xã hội.</p> <p>- Luận án có khối lượng không quá 150 trang A4, không kể phụ lục, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh. Cấu trúc của luận án bao gồm các phần và chương sau:</p> <p>+ Phần mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lí do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý</p>	<p>mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế, chuỗi cung ứng và logistics, phù hợp với điều kiện thực tế tại các các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các doanh nghiệp trong và ngoài nước; có thể học tập, nghiên cứu ở bậc cao hơn nếu có ít nhất hai bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.</p> <p>3. Về kiến thức</p> <p>* Kiến thức chung</p> <p>Người học có được thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác - Lênin; Làm chủ được những kiến thức cơ bản của khối ngành kinh tế - quản trị kinh doanh, kiến thức của nhóm ngành kinh tế, cũng như kiến thức liên ngành và sử dụng được những kiến thức nói trên cho các công việc cụ thể tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức.</p> <p>* Kiến thức cơ sở và chuyên ngành</p> <p>- Người học làm chủ được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các hoạt động thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế, quản trị</p>	<p>cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn trọng lĩnh vực kinh tế quốc tế;</p> <p>- Hiểu được mục tiêu, bản chất của nghiên cứu khoa học và áp dụng được các phương pháp nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p> <p>- Phân tích, đánh giá và vận dụng các nguyên lý cơ bản và nâng cao về kinh tế học để xử lý các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và kinh doanh quốc tế.</p> <p>Kiến thức ngành.</p> <p>- Hiểu và áp dụng các kiến thức, phương pháp luận về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế... để phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế;</p> <p>- Tổng hợp, phân tích và đánh giá một số chính sách về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế và đầu tư nước ngoài thông qua các kiến thức ngành kinh tế quốc tế và kiến nghị giải pháp;</p> <p>- Áp dụng tổng hợp kiến thức ngành kinh tế quốc tế để hình</p>	<p>các phương án, dự án trong lĩnh vực kinh tế quốc tế;</p> <p>- Áp dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực kinh tế quốc tế để hội nhập nhanh với môi trường công việc trong tương lai.</p> <p>2. Về kĩ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng cứng</p> <p>Các kĩ năng nghề nghiệp:</p> <p>- Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn hoạt động trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; Bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp.</p> <p>- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề:</p> <p>- Có khả năng lập luận, phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, như phân tích, đánh giá các xu hướng tự do hóa thương mại khu vực và toàn cầu, xu hướng và sự vận động của đầu tư trực tiếp nước ngoài, xu hướng tự do hóa tài chính, thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong các hoạt động kinh doanh quốc tế... đưa ra những hướng giải quyết cụ thể.</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
		<p>nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;</p> <p>+ Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;</p> <p>+ Nội dung, kết quả nghiên cứu (một hoặc nhiều chương): trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và bàn luận.</p> <p>+ Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;</p> <p>+ Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;</p> <p>3. Yêu cầu về số lượng và chất lượng của công trình khoa học sẽ công bố</p> <p>- Trước khi đánh giá tổng thể luận án ở Khoa, NCS. phải có tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu</p>	<p>chuỗi cung ứng và logistics, vận dụng kiến thức đã được học trong các điều kiện làm việc thực tế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.</p> <p>- Có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động tư vấn, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án về thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, quản trị tài chính quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng và logistics.</p> <p>- Phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.</p> <p>* Yêu cầu đối với luận văn</p> <p>- Trên cơ sở tổng hợp, hệ thống hóa, luận giải các vấn đề lý thuyết, luận văn phải đưa ra một cách tiếp cận mới, chỉ ra được những đóng góp mới trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. Luận văn phải phát hiện và tập trung giải quyết được một hoặc một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh</p>	<p>thành các ý tưởng, xây dựng, thực hiện và đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế.</p> <p>- Áp dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực kinh tế quốc tế để hội nhập nhanh và làm việc sáng tạo trong môi trường đa văn hóa.</p> <p>3. Về kỹ năng</p> <p>* Kỹ năng chuyên môn</p> <p>- Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn hoạt động trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp.</p> <p>- Có kỹ năng xử lý các vấn đề thực tiễn của kinh tế quốc tế.</p> <p>* Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</p> <p>- Lập luận, phân tích các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, như phân tích, đánh giá các xu hướng tự do hóa thương mại khu vực và toàn cầu, xu hướng và sự vận động của đầu tư trực tiếp nước ngoài; xu hướng tự do hóa tài chính, thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong các hoạt động kinh doanh quốc</p>	<p>- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <p>- Có kỹ năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh tế quốc tế như: nghiên cứu, dự báo sự vận động của nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng của nó tới nền kinh tế Việt Nam, xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế...</p> <p>- Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p> <p>- Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p> <p>- Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh tổ chức để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p> <p>Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn</p> <p>- Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp.</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
		<p>của luận án trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong đó tối thiểu có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI/Scopus hoặc 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có uy tín xuất bản bằng tiếng nước ngoài có phản biện, có mã số ISBN; hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài. Nội dung bài báo phải phù hợp với định hướng nghiên cứu của đề tài Luận án. Có minh chứng v/v tham gia giảng dạy và NCKH tại Khoa.</p> <p>4. Về kỹ năng</p> <p>* Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện, phân tích, đánh giá, dự báo, phản biện và tư vấn giải pháp cho các vấn đề kinh tế quốc tế dựa trên những kiến thức chuyên sâu về kinh tế quốc tế. - Tự nghiên cứu, tìm ra cách tiếp cận mới, tương quan mới, phân tích lý giải mới đối với các vấn đề lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. - Tư duy hệ thống, phương pháp nghiên cứu liên ngành, có cách tiếp cận riêng biệt từ góc nhìn của kinh tế quốc tế hiện đại. 	<p>tế quốc tế như thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế, kinh doanh quốc tế, từ đó đề xuất giải pháp hoặc kiến nghị giúp giải quyết vấn đề đưa ra, các giải pháp phải chứng tỏ quan điểm của cá nhân học viên và có tính khả thi.</p> <p>* Năng lực chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tác nghiệp trong các lĩnh vực cụ thể của thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế và chuỗi cung ứng và logistics. - Có năng lực thực hiện các công việc cụ thể như phân tích, tư vấn chính sách, tư vấn, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế, chuỗi cung ứng, phù hợp với điều kiện thực tế tại các các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. - Phát hiện và phân tích được các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động trong lĩnh vực quốc tế và ứng dụng các kiến thức chuyên môn hiện đại một cách có hệ 	<p>tế...đưa ra những hướng giải quyết cụ thể.</p> <p>* Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; - Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thích hợp để phân tích, đánh giá và dự báo sự vận động của nền kinh tế thế giới cũng như ảnh hưởng của nó tới kinh tế Việt Nam; xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. <p>* Khả năng tư duy theo hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lập luận, tư duy logic và hệ thống khi tiếp cận và xử lý các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế nói chung và lĩnh vực kinh tế quốc tế nói riêng. <p>* Hiểu biết cảnh xã hội và ngoại cảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức và thích nghi với bối cảnh xã hội, ngoại cảnh để phát triển nghề nghiệp và công việc chuyên môn. - Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của cá nhân với xã hội và cơ quan công tác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp. - Sinh viên tốt nghiệp sẽ có những sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức. <p>2.2. Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý công việc của bản thân. - Sinh viên tốt nghiệp có hình thành, vận hành, phát triển, lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả và kỹ năng làm việc trong các nhóm làm việc khác nhau. - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo được hình thành trong các học phần kỹ năng hoặc quá trình học tập với các phương pháp tích cực là các kỹ năng cơ bản sinh viên được trang bị để phục vụ cho công việc cũng như quá trình phát triển cá nhân sau khi ra trường. - Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và chuyên

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
		<p>- Nghiên cứu độc lập hay tổ chức nhóm nghiên cứu, tìm ra cách thức mới hay vận dụng các kiến thức, các kỹ năng vào nhận diện và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề kinh tế quốc tế hiện đại.</p> <p>- Viết hoặc thuyết trình một cách chuyên nghiệp và khoa học các công trình nghiên cứu chuyên sâu về kinh tế quốc tế.</p> <p>* Kỹ năng mềm NCS tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế quốc tế có các kỹ năng cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu. - Có kỹ năng viết và thuyết trình, lý giải các nghiên cứu kinh tế một cách chuyên nghiệp. - Tiếng Anh đạt Chuẩn B2 của Khung tham chiếu Châu Âu chung tương đương 5.0 IELTS, hoặc 500 TOEFL. - Sử dụng thành thạo phương pháp nghiên cứu định lượng dựa trên các phần mềm như SPSS, Eviews hoặc STATA... 	<p>thống để giải quyết các vấn đề phát sinh đó.</p> <p>4. Về kỹ năng * Kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá và dự báo một cách khoa học về những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô để từ đó có thể đưa ra các quyết định đúng đắn và phù hợp trong việc thực hiện các dự án trong lĩnh vực kinh tế quốc tế một cách có hiệu quả. - Vận dụng linh hoạt và sáng tạo các kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn, có năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp. - Kỹ năng tự đào tạo để thích ứng với những yêu cầu đa dạng của thực tiễn công tác. - Có kỹ năng lãnh đạo, hướng dẫn, kiểm soát các nguồn lực trong tổ chức để đưa ra quyết định đạt được mục tiêu trong môi trường làm việc luôn thay đổi. <p>* Kỹ năng hỗ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập và tự khám phá. - Quản lý nhóm và lãnh đạo nhóm hiệu quả. 	<p>* Hiểu bối cảnh tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu văn hóa tổ chức, chiến lược, mục tiêu và kế hoạch phát triển của tổ chức. - Nhận thức và thích nghi được bối cảnh tổ chức để phát triển nghề nghiệp và công việc chuyên môn. <p>* Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp. - Có năng lực phân tích yêu cầu, đề xuất giải pháp và thực thi giải pháp. <p>* Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức. - Biết đề xuất các phương pháp mới đưa lại lợi ích cho tổ chức, cộng đồng, xã hội. <p>* Kỹ năng hỗ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, có kỹ năng 	<p>giao kiến thức dưới dạng nói và văn bản; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và phần mềm thống kê (SPSS, EViews...), có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng. <p>3. Về phẩm chất đạo đức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức cá nhân như: Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn... - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Say mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường đa văn hóa. - Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ đạt được</p> <p>Có kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
		<p>5. Về phẩm chất đạo đức:</p> <p>* Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đương đầu với rủi ro, có tinh thần tự tôn, linh hoạt và sáng tạo. <p>* Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đam mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường kinh tế quốc tế thường xuyên biến động. <p>* Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và có tinh thần hướng về cộng đồng và vì cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch và thực hiện các dự án quốc tế một cách hiệu quả. - Kỹ năng giao tiếp và thương lượng, đàm phán hiệu quả. - Giải quyết tốt các mối quan hệ cá nhân trong tổ chức. - Ủy quyền và thực hiện ủy quyền hiệu quả. - Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn với trình độ tối thiểu tương đương Chuẩn B1 của Khung tham chiếu Châu Âu - Có thể sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ công tác chuyên môn (Excel, EViews, SPSS...). <p>5. Về phẩm chất đạo đức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, làm việc với tinh thần kỷ luật cao và có tinh thần hướng về cộng đồng và vì cộng đồng. Tham gia công tác xã hội, đoàn thể. - Có các phẩm chất đạo đức cá nhân như bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đương đầu với rủi ro, có tinh 	<p>quản lý thời gian, quản lý công việc của bản thân; định hướng mục tiêu phát triển của bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tư duy sáng tạo, duy phản biện, biết đề xuất sáng kiến. - Hình thành, vận hành, phát triển và lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả - Biết hợp tác với các thành viên khác trong nhóm; - Biết cách chia sẻ thông tin và điều hoà các mối quan hệ trong nhóm trong nhóm. - Có kỹ năng làm việc trong các nhóm khác nhau. - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo được hình thành trong quá trình học tập thông qua các phương pháp học tập tích cực và làm việc theo nhóm. Bao gồm: Kỹ năng quản lý thời gian, nguồn lực; Kỹ năng xây dựng và thực hiện quy trình tổ chức sự kiện. - Biết cách lập luận, sắp xếp ý tưởng; - Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và văn bản; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail). 	<p>đạt trình độ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23
			<p>thần tự tôn, linh hoạt và sáng tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, thẳng thắn, khách quan trong công việc. Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề thực tiễn đạt hiệu quả cao. - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như đam mê với công việc và có trách nhiệm trong công việc, thích ứng với môi trường đa văn hóa. <p>6. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế quốc tế, cũng như đề xuất những sáng kiến có giá trị trong quá trình thực thi công việc; - Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách huy động các nguồn tài trợ cho dự án, sự kiện. <p>* Các kỹ năng bổ trợ khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đương đầu với thách thức, rủi ro; - Thích nghi đa văn hóa. - Sử dụng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và phần mềm thống kê (SPSS, EViews...) trong công việc. Sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng. <p>4. Về phẩm chất đạo đức</p> <p>* Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lễ độ; Khiêm tốn; Nhiệt tình; Trung thực. - Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn. <p>* Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm trong công việc. - Trung thành với tổ chức. - Say mê nghiên cứu, khám phá kiến thức - Thích ứng với môi trường đa văn hóa. <p>* Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng pháp luật, - Có tinh thần kỷ luật cao,

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
			<p>việc đa văn hóa, cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra được những kết luận để giải quyết các vấn đề phức tạp trong quá trình thực thi các công việc trong lĩnh vực kinh tế quốc tế và kinh doanh quốc tế. Tổ chức triển khai các dự án về thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế, chuỗi cung ứng, logistics. - Có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; thực hiện công việc chuyên môn. - Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong công việc. <p>7. Trình độ ngoại ngữ Tương đương Chuẩn B1 của Khung tham chiếu Châu Âu chung (đối với tiếng Anh: tương đương 4.5 IELTS, hoặc 450 TOEFL).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm với xã hội; - Nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội. - Có lối sống tích cực. <p>5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo trong lĩnh vực kinh tế quốc tế; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường đa văn hóa. - Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. - Có khả năng đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp nảy sinh trong thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. - Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể - Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn tại trong tổ chức. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
				6. Trình độ ngoại ngữ đạt được - Tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Được giảng dạy bởi các giảng viên có trình độ chuyên môn cao và bề dày kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học, hoặc các giảng viên có trình độ cao được đào tạo tại các nước phát triển. - Hệ thống giảng đường hiện đại với hệ thống chiếu sáng, điều hòa, âm thanh, máy chiếu và Internet - Hỗ trợ ưu tiên khi đăng ký ở tại Kí túc xá Mỹ Đình - Học bổng cho các sinh viên có kết quả học tập giỏi trở lên xét từ cao xuống thấp. - Tổ chức thăm quan, thực tập và ưu tiên xét tuyển dụng tại các doanh nghiệp lớn là đối tác của Trường/Khoa như Sankyu Logistics, Dragon Logistics, Toyota Việt Nam, ... - Tổ chức thường kỳ các buổi giao lưu với sinh viên nước ngoài trong chương trình hợp tác với các đối tác của Khoa như 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
				Đại học Waseda, Đại học Yokohama (Nhật Bản). - Hỗ trợ kinh phí khi tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài NCKH với giảng viên. - Được ưu tiên khi có kỳ học tập trao đổi sinh viên với trường nước ngoài.	
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện	http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/tiens/22996/chuong-trinh-dao-tao-tien-si-chuyen-nganh-kinh-te-quoc-te.htm	http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/23067/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-chuyen-nganh-kinh-te-quoc-te-dinh-huong-ung-dung.htm	http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_CLC/24894/chuong-trinh-dao-tao-chat-luong-cao-trinh-do-dai-hoc-nganh-kinh-te-quoc-te-thong-tu-23-ap-dung-cho-sinh-vien-tuyen-sinh-tu-khoa-gh2019e.htm	http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_chuan/14459/chuong-trinh-dao-tao-chuan-nganh-kinh-te-quoc-te.htm
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		- Sau khi tốt nghiệp, học viên có nhu cầu tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, học viên phải có ít nhất 02 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học thuộc danh mục Tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước.	- Sau khi tốt nghiệp sinh viên chất lượng cao ngành Kinh tế Quốc tế có thể tiếp tục học tập cao hơn đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Kinh tế tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc nước ngoài.	- Sinh viên tốt nghiệp loại Khá trở lên có thể tiếp tục học cao học chuyên ngành Kinh tế quốc tế mà không cần học bổ sung kiến thức. Nếu dự thi vào các chuyên ngành khác như: Tài chính - Ngân hàng, Quản lý kinh tế, QT Kinh doanh, sinh viên cần phải có chứng chỉ các môn bổ sung kiến thức theo quy định của từng chuyên ngành nêu trên.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
					- Có thể tìm kiếm học bổng để tiếp tục học tập bậc cao hơn tại các cơ sở đào tạo nước ngoài.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Nhóm 1: Chuyên gia hoạch định, phân tích, tư vấn chính sách: Có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng và khả năng tự độc lập để làm việc với tư cách là các chuyên gia có trình độ cao trong việc hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách về các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế; tài chính quốc tế; đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài tại các Bộ, Ban, Ngành, địa phương, cơ quan quản lý của chính phủ cũng như các tổ chức quốc tế như UN, ADB, IMF, WB, iNGOs...</p> <p>- Nhóm 2: Nghiên cứu viên và giảng viên trình độ cao: Có khả năng tự nghiên cứu sáng tạo và giảng dạy chuyên sâu tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học khối ngành kinh tế; có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p>	<p>- Nhóm 1: Giảng viên, nghiên cứu viên hoặc chuyên viên tại các cơ quan chính phủ: Có năng lực giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu. Có năng lực phân tích, tư vấn chính sách tại các Bộ, Ngành, địa phương trong cả nước.</p> <p>- Nhóm 2: Nhà quản lý hoặc chuyên viên tư vấn và triển khai dự án quốc tế: Có năng lực tham gia quản lý hoặc tư vấn, tổ chức triển khai các dự án quốc tế tại các tổ chức quốc tế như UN, IMF, WB, ADB,... và các tổ chức phi chính phủ.</p> <p>- Nhóm 3: Nhà quản lý tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước: Có đủ năng lực để đảm nhận các công việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án kinh doanh cũng như tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng về thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế, chuỗi cung ứng và logistics, tại các nhà nước của Việt Nam, các công ty</p>	<p>- Nhóm 1: Chuyên viên hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách; nghiên cứu viên và giảng viên</p> <p>- Có khả năng đảm nhận các công việc trợ lý hay chuyên viên hỗ trợ hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách trong lĩnh vực thương mại quốc tế, tài chính quốc tế và đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài, tại các Bộ, Ban, Ngành, địa phương; triển vọng trong tương lai có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn chính sách trong các lĩnh vực này.</p> <p>- Có khả năng đảm nhận các công việc trợ giúp và tham gia xây dựng, theo dõi, phân tích và tư vấn các dự án quốc tế các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc (UN), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức lao động quốc tế (ILO)...hay các tổ chức phi chính phủ (iNGOs). Triển vọng</p>	<p>- Nhóm 1: Chuyên viên hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách, nghiên cứu viên và giảng viên</p> <p>- Có khả năng đảm nhận các công việc trợ lý hay chuyên viên hỗ trợ hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách về các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế, tài chính quốc tế và đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài tại các Bộ, Ban, Ngành, địa phương, cơ quan quản lý của Chính phủ; triển vọng có thể trở thành chuyên gia phân tích, tư vấn chính sách trong các lĩnh vực này.</p> <p>- Có khả năng tham gia nghiên cứu và trợ giảng tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu về các vấn đề có liên quan đến kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại Việt Nam, thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư nước ngoài; triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên,</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Hệ chất lượng cao theo Thông tư 23	Hệ chuẩn
			<p>đa quốc gia, các doanh nghiệp liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài.</p>	<p>có thể trở thành các nhà quản lý dự án phát triển quốc tế.</p> <p>- Có khả năng tham gia nghiên cứu và trợ giảng tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực kinh tế quốc tế; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên và giảng viên có chuyên môn sâu trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p> <p>- Nhóm 2: Chuyên viên kế hoạch, kinh doanh và đối ngoại tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước</p> <p>- Có khả năng đảm nhận các công việc liên quan đến lập kế hoạch, giám sát hay thực thi các hoạt động về logistics và chuỗi cung ứng, xuất nhập khẩu, phát triển thị trường quốc tế tại các doanh nghiệp của Việt Nam, các công ty Đa quốc gia, các doanh nghiệp liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài; triển vọng có thể trở thành nhà quản lý hay doanh nhân trong lĩnh vực KT&KDQT.</p>	<p>nghiên cứu viên có chuyên môn sâu trong lĩnh vực kinh tế quốc tế.</p> <p>- Nhóm 2: Chuyên viên kế hoạch, kinh doanh và đối ngoại tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước</p> <p>Có khả năng đảm nhận các công việc liên quan đến lập kế hoạch, giám sát hay thực thi về chuỗi cung ứng, xuất nhập khẩu, logistics, phát triển thị trường quốc tế, tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng thương mại quốc tế tại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài; triển vọng có thể trở thành nhà quản lý hay doanh nhân trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế.</p>

6. Viện Quản trị Kinh doanh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiên sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Đối tượng đăng ký dự tuyển</p> <p>- Về văn bằng: Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau: + Có bằng thạc sĩ chuyên ngành QTKD hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành QTKD (Chuyên ngành tốt nghiệp thạc sĩ được coi là chuyên ngành đúng của chuyên ngành đào tạo tiên sĩ khi mã số (tên gọi) của chuyên ngành này và chuyên ngành đào tạo thạc sĩ có chuyên ngành đào tạo tiên sĩ QTKD trùng nhau; được coi là chuyên ngành phù hợp khi nội dung phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành trong chương</p>	<p>Đối tượng đăng ký dự tuyển</p> <p>Về văn bằng: + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh. + Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kinh doanh, Kinh tế học, Quản lý, Kế toán - Kiểm toán, và Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm. + Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh và các ngành xã hội, kĩ thuật.</p>	<p>Đối tượng đăng ký dự tuyển</p> <p>- Về văn bằng: + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh. + Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kinh doanh, Kinh tế học, Quản lý, Kế toán - Kiểm toán, và Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm. + Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh và các ngành xã hội, kĩ thuật.</p>	<p>Đối tượng đăng ký dự tuyển</p> <p>- Về văn bằng: Theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT): - Đã tốt nghiệp THPT (giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam. - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành Tổ hợp xét tuyển: - A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh). - D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh). - D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh).</p>	<p>Đối tượng đăng ký dự tuyển</p> <p>- Về văn bằng: + Thí sinh là vận động viên, cựu vận động viên và các tài năng thể thao Quốc gia và có văn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam. + Thí sinh là vận động viên, cựu vận động viên, tài năng thể thao người nước ngoài có văn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam, được xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN và các quy định hiện hành, tự nguyện tham gia học và đóng học phí theo quy định của chương trình.</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
	<p>trình đào tạo của chuyên ngành này và của chuyên ngành đào tạo thạc sĩ có chuyên ngành đào tạo tiến sĩ QTKD khác nhau không quá 20% cả về nội dung và khối lượng kiến thức kỹ năng; khác nhau từ 20-30% được coi là chuyên ngành gần; khác nhau quá 30% được coi là chuyên ngành khác).</p> <p>+ Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi. Trường hợp này thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự</p>	<p>- Về kinh nghiệm công tác:</p> <p>+ Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay.</p> <p>+ Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng kí dự thi.</p> <p>+ Riêng đối tượng dự thi thạc sĩ Quản trị kinh doanh có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (kể cả loại khá trở lên) các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh</p>	<p>- Về kinh nghiệm công tác:</p> <p>+ Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay.</p> <p>+ Những người có bằng tốt nghiệp đại học dưới loại khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng kí dự thi.</p> <p>+ Riêng đối tượng dự thi thạc sĩ Quản trị kinh doanh có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (kể cả loại khá trở lên) các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh</p>	<p>-D10 (Toán, Địa lý, Tiếng Anh).</p>	<p>- Hình thức tuyển sinh</p> <p>+ Diện tuyển thẳng Vận động viên, cựu vận động viên tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương, đạt thành tích cấp quốc tế.</p> <p>+ Diện thi tuyển Xét tuyển dựa trên hồ sơ và phỏng vấn đánh giá năng lực</p> <p>- Quy mô tuyển sinh</p> <p>+ Dự kiến qui mô tuyển sinh: năm 2019: 45 sinh viên/năm.</p> <p>+ Từ năm 2020 trở đi: tùy theo tình hình thực tế</p> <p>- Thời gian tuyển sinh</p> <p>Dự kiến tuyển sinh 2 đợt/năm, vào tháng 9 và tháng 3 hàng năm.</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
		<p>thi và phải dự thi theo chế độ đối với người chưa có bằng thạc sĩ.</p> <p>+ Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.</p> <p>+ Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.</p> <p>+ Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.</p>	<p>và các ngành Kỹ thuật phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.</p>	<p>và các ngành Kỹ thuật phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.</p>		

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
		<p>- Về thâm niên công tác:</p> <p>+ Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất hai năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nhập học), trừ trường hợp được chuyển tiếp sinh.</p> <p>+ Đạt các điều kiện như quy định tại Khoản 5, 6, 7 Điều 10 Quy chế Đào tạo Sau đại học ở ĐHQGHN được ban hành theo quyết định số 3810/KHCN, ngày 10/10/2007 của Giám đốc ĐHQGHN.</p> <p>- Hồ sơ dự thi</p> <p>- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các</p>				

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
		văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của ĐHQGHN và của Trường ĐHKHT, ĐHQGHN. - Có đủ sức khoẻ học tập.				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Về kiến thức: 1.1. Kiến thức chuyên môn - Trang bị theo hướng chuyên sâu các kiến thức mới, cập nhật, hiện đại và mang tính lý luận và phương pháp luận cao về chuyên ngành QTKD trên nền tảng nâng cao và hiện đại hoá các kiến thức cơ sở có liên quan đã được giảng dạy ở bậc đại học và cao học cho nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ. Theo phương	1. Về kiến thức: 1.1. Kiến thức chuyên môn - Nắm vững những kiến thức chuyên sâu về tư duy chiến lược, biết hoạch định chiến lược kinh doanh. - Nắm vững những kiến thức chuyên môn sâu về các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: Lãnh đạo tổ chức, Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính,	1. Về kiến thức: 1.1. Kiến thức chuyên môn - Nắm vững những kiến thức chuyên sâu về tư duy chiến lược, các lý thuyết về quản trị kinh doanh hiện đại. - Hiểu bản chất của các tình huống phức tạp trong kinh doanh và cơ sở khoa học và thực tiễn của các quyết định quản trị đúng đắn theo hướng phù hợp với đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp.	1. Về kiến thức: 1.1. Kiến thức chuyên môn - Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh, nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều	1. Về kiến thức: 1.1. Kiến thức chuyên môn - Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
	<p>hướng này, chương trình vừa chú trọng cung cấp kiến thức sâu các kiến thức QTKD, vừa chú ý cập nhật và nâng cao các kiến thức quản trị và quản lý hiện đại với tư cách là các tri thức công cụ để phân tích các vấn đề quản trị và quản lý đương đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh hiện đại, cách thức xây dựng chiến lược phát triển cho tổ chức. - Liên hệ được những kiến thức chuyên sâu về quản trị và điều hành doanh nghiệp với các hoạt động nghiên cứu và thực tiễn hoạt động quản trị tổ chức/doanh nghiệp. 	<p>Quản trị dự án, Quản trị rủi ro....</p> <p>1.2. Năng lực ứng dụng thực tiễn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành và triển khai được các chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp/tổ chức; giải quyết được các tình huống phức tạp trong kinh doanh và đưa ra được các quyết định quản trị đúng đắn phù hợp với đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp. - Vận dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: Lãnh đạo tổ chức, Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững những kiến thức chuyên học phần sâu về các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: Lãnh đạo tổ chức, Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị rủi ro.... <p>1.2. Năng lực ứng dụng thực tiễn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phát hiện các vấn đề về quản trị kinh doanh cũng như thiết kế và triển khai dự án nghiên cứu. - Có khả năng vận dụng được những kiến thức chuyên học phần sâu về các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: Lãnh đạo tổ chức, 	<p>hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực Quản trị kinh doanh.</p> <p>1.2. Kiến thức chung</p> <p>1.2.1 Kiến thức về lý luận chính trị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. - Vận dụng được thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin vào trong công việc cũng như trong cuộc sống. 	<p>luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh ngành thể thao.</p> <p>1.2. Kiến thức chung</p> <p>1.2.1. Kiến thức về lý luận chính trị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin; Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và vận dụng trong công việc cũng như trong cuộc sống. <p>1.2.2 Kiến thức về tin học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo và khai thác được các tính 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
	<p>- Có ít nhất 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học, trong đó có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế hoặc báo cáo tại hội nghị khoa học chuyên ngành quốc tế.</p> <p>2. Về kỹ năng:</p> <p>- Nâng cao kỹ năng tư duy lý luận, phân tích và tổng hợp của nghiên cứu sinh;</p> <p>- Hoàn thiện năng lực phát hiện và xử lý các vấn đề QTKD nảy sinh về lý thuyết và đặc biệt trong hoạt động thực tiễn quản trị kinh doanh để có thể có những đóng góp mới vào việc bổ sung, phát triển lý luận quản trị kinh doanh. Bên cạnh đó, giúp cho nghiên cứu sinh có thể làm</p>	<p>Quản trị dự án, Quản trị rủi ro....</p> <p>- Biết thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách đúng đắn để hài hòa các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp bền vững.</p> <p>1.3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>- Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p> <p>- Phân tích, đánh giá và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh tế</p>	<p>Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị dự án, Quản trị rủi ro....</p> <p>- Biết thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách đúng đắn để hài hòa các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp bền vững.</p> <p>1.3. Trình độ ngoại ngữ</p> <p>- Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng nghề nghiệp</p>	<p>1.2.2 Kiến thức về tin học</p> <p>- Sử dụng thành thạo và khai thác được các tính năng nâng cao của các phần mềm văn phòng thông dụng,</p> <p>- Biết phân tích các cơ sở dữ liệu của Việt Nam và thế giới.</p> <p>1.2.3 Kiến thức về ngoại ngữ</p> <p>- Chuẩn đầu ra tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>- Sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp tại các cuộc trao đổi, hội nghị, hội thảo quốc tế.</p> <p>1.1.4 Giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh</p> <p>- Hiểu được nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh</p>	<p>năng nâng cao của các phần mềm văn phòng thông dụng, khai thác một số dịch vụ cần thiết trên Internet;</p> <p>- Biết khai thác các cơ sở dữ liệu của Việt Nam và thế giới.</p> <p>1.2.3 Kiến thức về ngoại ngữ</p> <p>- Chuẩn đầu ra tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>- Sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp; Nghe hiểu các nội dung trao đổi trong các cuộc trao đổi, hội nghị, hội thảo quốc tế.</p> <p>1.2.4 Giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh</p> <p>- Hiểu được nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
	<p>việc độc lập và sáng tạo, có năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô cũng như môi trường hoạt động kinh doanh từ đó đưa ra các quyết sách đúng đắn cho chiến lược phát triển doanh nghiệp trong dài hạn. - Khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập và làm việc theo nhóm. - Sáng tạo và ứng dụng các lý luận, phát huy các kinh nghiệm của bản thân trong việc phân tích và xử lý các 	<p>vĩ mô cũng như môi trường hoạt động kinh doanh từ đó đưa ra các quyết sách đúng đắn cho chiến lược phát triển doanh nghiệp trong dài hạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều hành các nghiệp vụ quản trị kinh doanh của doanh nghiệp một cách khoa học và hiệu quả. <p>2.2. Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cá nhân: Lãnh đạo bản thân và lãnh đạo tổ chức. Sáng tạo và vận dụng các kiến thức lý luận, phát huy các kinh nghiệm của bản thân trong việc phân tích và xử lý các tình huống quản trị kinh doanh. - Làm việc theo nhóm: Phối hợp xây dựng và 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô cũng như môi trường hoạt động kinh doanh từ đó đưa ra các khuyến nghị và tư vấn cho sự phát triển của doanh nghiệp trong dài hạn. - Thực hiện các nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan đến quản trị kinh doanh của doanh nghiệp. - Tổng hợp và trình bày các công trình nghiên cứu khoa học một cách chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế. <p>2.1. Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cá nhân: Lãnh đạo bản thân và lãnh 	<p>của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học vào điều kiện tác chiến thông thường. - Hiểu được những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục, thể thao - Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục, thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện, ngăn ngừa các chấn thương củng cố và tăng cường sức khỏe. - Sử dụng được các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn đặc thù. - Vận dụng những kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, luật thi đấu vào các hoạt động thể thao ngoại khóa cộng đồng. 	<p>tình hình mới. Vận dụng kiến thức đã học vào điều kiện tác chiến thông thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục, thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện, ngăn ngừa các chấn thương củng cố và tăng cường sức khỏe. Sử dụng các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn đặc thù. Vận dụng những kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, luật thi đấu vào các hoạt động thể thao ngoại khóa cộng đồng. <p>1.2. Kiến thức theo lĩnh vực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức toán cao cấp trong công việc thống kê, xử lý số 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
	<p>tình huống nghiên cứu và thực tiễn về quản trị.</p> <p>3. Về phẩm chất nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, nghiên cứu sinh có thể làm việc độc lập hoặc nhóm với tư cách là chuyên gia có trình độ cao. - Hoàn thiện các phẩm chất của nhà khoa học liên quan đến hoạt động nghiên cứu, tổ chức và quản lý. - Quyết đoán và tự chịu trách nhiệm trong công việc nghiên cứu - Trung thực, cần cù và kiên nhẫn trong nghiên cứu. - Tư duy toàn cục, hành động cụ thể. 	<p>triển khai dự án kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Sử dụng được tiếng Anh tương đương mức B1 hoặc bậc 3/6 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 	<p>đạo tổ chức. Sáng tạo và vận dụng các kiến thức lý luận, phát huy các kinh nghiệm của bản thân trong việc phân tích và xử lý các tình huống quản trị kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo nhóm: Phối hợp xây dựng và triển khai dự án nghiên cứu/tư vấn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Sử dụng được tiếng Anh tương đương mức B1 hoặc bậc 3/6 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 	<p>1.3. Kiến thức theo lĩnh vực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức toán cao cấp trong công việc thống kê, xử lý số liệu và các tính toán liên quan đến ngành đào tạo. - Sử dụng được các phần mềm thống kê cơ bản - Phân tích được các bài toán kinh tế đơn giản; các hiện tượng kinh tế xã hội. - Đánh giá được các hiện tượng kinh tế xã hội phục vụ cho công việc. <p>1.4. Kiến thức theo khối ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật để giải quyết được các vấn đề cụ thể nảy sinh trong các hoạt động kinh tế; - Vận dụng được những kiến thức cơ bản và nâng cao của kinh tế học 	<p>liệu và các tính toán liên quan đến ngành đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và phân tích được các bài toán kinh tế đơn giản. - Sử dụng được các phần mềm thống kê cơ bản để phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế xã hội và áp dụng vào nghiên cứu khoa học. <p>1.3. Kiến thức theo khối ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật để giải quyết được các vấn đề cụ thể nảy sinh trong các hoạt động kinh tế. - Vận dụng được những kiến thức cơ bản và nâng cao của kinh tế học vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và giải thích, đánh giá được các vấn đề kinh tế. 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
					<p>vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được phương pháp toán kinh tế để giải quyết các tình huống thực tế trong công việc - Vận dụng được phương pháp thu thập thông tin để tổng hợp, thống kê dữ liệu phục vụ cho công việc. - Vận dụng được các phương thức quản lý nhóm làm việc hiệu quả trong thực tiễn công việc. - Phân tích được các dữ liệu thống kê kinh tế phục vụ cho công việc - Đánh giá được các vấn đề kinh tế, có thể dự báo được kinh tế trong tương lai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê kinh tế, phục vụ cho công việc. - Vận dụng phương pháp toán kinh tế để đánh giá và giải quyết các tình huống thực tế; có thể dự báo kinh tế trong tương lai. - Lựa chọn và vận dụng phương thức quản lý nhóm làm việc hiệu quả. <p>1.4. Kiến thức theo nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và áp dụng các kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế làm nền tảng lý luận và thực tiễn của ngành quản trị kinh doanh. - Hiểu được mục tiêu, bản chất của nghiên cứu khoa học và áp dụng được các phương pháp nghiên cứu

					<p>1.5. Kiến thức theo nhóm ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế làm nền tảng lý luận và thực tiễn của ngành quản trị kinh doanh; - Áp dụng được các kiến thức cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào thực tiễn công việc - Hiểu được mục tiêu, bản chất của nghiên cứu khoa học - Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực kinh tế; <p>1.6. Kiến thức ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các kiến thức, các nguyên lý cơ bản và nâng cao của quản trị kinh doanh - Vận dụng được kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh doanh; bước đầu tham gia đề xuất, và thực hiện các kế hoạch: kinh doanh và marketing, 	<p>cụ thể trong lĩnh vực kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá và vận dụng các nguyên lý cơ bản và nâng cao của quản trị kinh doanh để có thể xử lý các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực kinh doanh; bước đầu tham gia đề xuất, và thực hiện các kế hoạch: kinh doanh và marketing, nhân sự, tài chính của doanh nghiệp. <p>1.5. Kiến thức ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng các kiến thức trong quản trị kinh doanh vào quản trị doanh nghiệp hoặc khởi sự và tạo lập doanh nghiệp; tham gia đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp; - Có năng lực phân tích, đánh giá các hoạt động kinh doanh; triển khai các ý tưởng khởi nghiệp vào thực tiễn; - Có năng lực kiểm chứng các kiến thức được học thông qua các chương trình thực tập, thực tiễn tại doanh nghiệp, từ đó tự định hướng được mục tiêu
--	--	--	--	--	---	--

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
					<p>nhân sự, tài chính của doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các ý tưởng kinh doanh và triển khai được ý tưởng vào trong thực tiễn - Đánh giá được hiệu quả của các hoạt động kinh doanh. <p>2. Về kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <p>2.1.1. Các kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh; bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp; - Có các kỹ năng quản trị hiệu quả để phân tích và giải quyết các tình huống quản trị thực tiễn. 	<p>và lộ trình phát triển nghề nghiệp của bản thân.</p> <p>2. Về kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <p>2.1.1. Các kỹ năng nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh; bước đầu hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp; - Có các kỹ năng quản trị hiệu quả để phân tích và giải quyết các tình huống quản trị thực tiễn. <p>2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. <p>2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giải quyết các vấn đề, khám phá và

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
					<p>2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. <p>2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. <p>2.1.4. Khả năng tư duy theo hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống các vấn đề thực tiễn của lĩnh vực quản trị kinh doanh <p>2.1.5. Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. <p>2.1.6. Hiểu bối cảnh tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhận thức được bối cảnh tổ chức để áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực ngành quản trị kinh doanh. <p>2.1.7. Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
					<p>hoạt động trong lĩnh vực QTKD.</p> <p>2.1.6. Hiểu bối cảnh tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhận thức được bối cảnh tổ chức để áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực QTKD. <p>2.1.7. Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; - Có năng lực phân tích yêu cầu, đề xuất giải pháp và thực thi giải pháp. <p>2.1.8. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức. <p>2.2. Kỹ năng bổ trợ</p> <p>2.2.1. Các kỹ năng cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm kiếm, làm việc có kế hoạch và khoa học; định hướng mục tiêu phát triển của bản thân; 	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
					<p>đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức.</p> <p>2.2. Kỹ năng hỗ trợ</p> <p>2.2.1. Các kỹ năng cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; định hướng mục tiêu phát triển của bản thân; - Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý; <p>2.2.2. Làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc nhóm và hợp tác tốt với các thành viên nhóm làm việc; - Biết cách chia sẻ thông tin và điều hoà các mối quan hệ trong nhóm; 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý; 2.2.2. Làm việc theo nhóm - Có khả năng làm việc nhóm và hợp tác tốt với các thành viên nhóm làm việc; - Biết cách chia sẻ thông tin và điều hoà các mối quan hệ trong nhóm làm việc; <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; định hướng mục tiêu phát triển của bản thân; - Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý; <p>2.2.3. Quản lý và lãnh đạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số kỹ năng quản lý và lãnh đạo như kỹ năng thuyết phục, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng trao quyền. <p>2.2.4. Kỹ năng giao tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách lập luận, sắp xếp ý tưởng; - Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
					<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng làm việc trong các nhóm khác nhau. 2.2.3. Quản lý và lãnh đạo - Có một số kỹ năng quản lý và lãnh đạo như kỹ năng thuyết phục, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng trao quyền. 2.2.4. Kỹ năng giao tiếp - Biết cách lập luận, sắp xếp ý tưởng; - Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail) 2.2.5. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ - Có kỹ năng giao tiếp tốt bằng tiếng Anh tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail) 2.2.5. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng giao tiếp tốt bằng tiếng Anh tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 2.2.6. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành trong trao đổi, làm việc, giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc. 2.2.7. Các kỹ năng bổ trợ khác <ul style="list-style-type: none"> - Có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm thống kê trong phân tích kinh doanh;

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
					<p>2.2.6. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành trong trao đổi, làm việc, giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc. <p>2.2.7. Các kỹ năng bổ trợ khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể dùng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm thống kê trong phân tích kinh doanh; - Có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng. <p>3. Về phẩm chất đạo đức</p> <p>3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa..., - Có khát vọng trở thành doanh nhân, nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp. <p>3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mạo hiểm và quyết đoán trong kinh doanh; - Có khả năng làm việc dưới áp lực cao và môi trường biến động; - Luôn giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy, quy định của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
						3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội - Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao; - Có lối sống tích cực, và có tinh thần hướng về cộng đồng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nghiên cứu sinh được tham gia sinh hoạt chuyên môn thường xuyên thông qua các buổi seminar khoa học cấp khoa và cấp Trường, có cơ hội trau dồi thêm kiến thức lý thuyết và thực tiễn.	Trường ĐHKT luôn tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi tọa đàm, mời các chuyên gia, các nhà nghiên cứu kinh tế đến trao đổi khoa học cho học viên nhằm trang bị thêm những kiến thức thực tiễn, giúp người học hiểu thêm về các vấn đề kinh tế xã hội của Việt Nam và thế giới. Ngoài ra, các khoa chuyên môn cũng thường xuyên tổ chức cho học viên, sinh viên các đợt thực tập thực tế tại cơ sở, giúp cho người học có	Trường ĐHKT luôn tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi tọa đàm, mời các chuyên gia, các nhà nghiên cứu kinh tế đến trao đổi khoa học cho học viên nhằm trang bị thêm những kiến thức thực tiễn, giúp người học hiểu thêm về các vấn đề kinh tế xã hội của Việt Nam và thế giới. Ngoài ra, các khoa chuyên môn cũng thường xuyên tổ chức cho học viên, sinh viên các đợt thực tập thực tế tại cơ sở, giúp cho người học có thể	Trường ĐHKT luôn tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi tọa đàm, mời các chuyên gia, các nhà nghiên cứu kinh tế đến trao đổi khoa học cho học viên nhằm trang bị thêm những kiến thức thực tiễn, giúp người học hiểu thêm về các vấn đề kinh tế xã hội của Việt Nam và thế giới. Ngoài ra, các khoa chuyên môn cũng thường xuyên tổ chức cho học viên, sinh viên các đợt thực tập thực tế tại cơ sở, giúp cho người học có thể áp dụng các	Chương trình sẽ được Trường ĐHKT thực hiện theo Quy định về đào tạo ở bậc Đại học của ĐHQGHN. Phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Sau khi hoàn thành đầy đủ các tín chỉ theo quy định của chương trình, sinh viên sẽ thực hiện viết khóa luận hoặc lựa chọn học phần thay thế khóa luận. Sinh viên được khuyến khích tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học; có cơ hội nhận học bổng từ các tổ

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
			thể áp dụng các kiến thức giảng dạy trong Nhà trường vào thực tế.	áp dụng các kiến thức giảng dạy trong Nhà trường vào thực tế.	kiến thức giảng dạy trong Nhà trường vào thực tế.	chức, cá nhân trong và ngoài nước.
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện	Link: http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/tiensi/22997/chuong-trinh-dao-tao-tien-si-chuyen-nganh-quan-tri-kinh-doanh.htm	Link: http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/23073/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-chuyen-nganh-quan-tri-kinh-doanh-dinh-huong-ung-dung.htm	Link: http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/23068/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-chuyen-nganh-quan-tri-kinh-doanh-dinh-huong-nghien-cuu.htm	Link: http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_CLC/24895/chuong-trinh-dao-tao-chat-luong-cao-trinh-do-dai-hoc-nganh-quan-tri-kinh-doanh-thong-tu-23-ap-dung-cho-sinh-vien-tuyen-sinh-tu-khoa-gh2019e.htm	Link: http://ueb.edu.vn/Sub/13/newsdetail/ctdt_chuan/27407/chuong-trinh-dao-tao-chuan-nganh-quan-tri-kinh-doanh-danh-cho-cac-tai-nang-the-thao.htm
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có thể tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ tại ĐHQGHN với các điều kiện xét tuyển tương ứng theo quy định hoặc có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trong và ngoài nước theo những chuyên ngành phù hợp.	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp Sau khi tốt nghiệp, học viên có đủ kiến thức, năng lực chuyên học phần và kỹ năng nghề nghiệp để tiếp tục học tập, nghiên cứu sâu hơn ở bậc tiến sĩ để trở thành nhà nghiên cứu và giảng viên cao cấp về lĩnh vực quản trị kinh	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ kiến thức, năng lực chuyên học phần và kỹ năng nghề nghiệp để tiếp tục học tập, nghiên cứu sâu hơn ở bậc cao học hoặc tiến sĩ để trở thành nhà nghiên cứu và giảng viên về lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các cơ quan/tổ chức trong và ngoài nước có liên quan.	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ kiến thức, năng lực chuyên học phần và kỹ năng nghề nghiệp để tiếp tục học tập, nghiên cứu sâu hơn ở bậc cao học hoặc tiến sĩ để trở thành nhà nghiên cứu và giảng viên về lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các cơ quan/tổ chức trong và ngoài nước có liên quan.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
				<p>doanh tại các cơ quan/tổ chức trong và ngoài nước có liên quan.</p> <p>Có thể tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ tại ĐHQGHN với các điều kiện xét tuyển tương ứng theo quy định hoặc có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trong và ngoài nước theo những chuyên ngành phù hợp.</p>	<p>Có thể tiếp tục học tập ở bậc cao học hoặc tiến sĩ tại ĐHQGHN với các điều kiện xét tuyển tương ứng theo quy định hoặc có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trong và ngoài nước theo những chuyên ngành phù hợp.</p>	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Giảng viên & nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp - Nhóm 2: Chuyên gia tư vấn cao cấp độc lập trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp - Nhóm 3: Chuyên gia có trình độ cao tại các cơ quan quản lý, hoạch định và tư vấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, học viên có đủ kiến thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tiếp tục học tập, nghiên cứu sâu hơn ở bậc tiến sĩ để trở thành chuyên gia cao cấp về lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các cơ quan/tổ chức trong và ngoài nước có liên quan. 	<p>Tốt nghiệp chương trình thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh định hướng nghiên cứu, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Giảng viên ngành Quản trị kinh doanh tại các trường đại học và viện nghiên cứu cũng như các tổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Doanh nhân khởi nghiệp: có khả năng tự khởi nghiệp, tạo lập và điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành doanh nghiệp rất nhỏ, nhỏ và vừa. - Nhóm 2: Chuyên viên (chuyên viên marketing, bán hàng, nhân sự, kế toán...): Có khả năng thích ứng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Chuyên viên quản trị kinh doanh: Có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và các tổ chức khác, có thể đảm nhận các công việc như bán hàng, marketing, tài chính, nhân sự..., triển vọng phát triển trong tương lai có thể trở thành trưởng phòng, ban, giám

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
	<p>chính sách, hay các tập đoàn kinh tế.</p> <p>- Nhóm 4: Giám đốc bộ phận phát triển chiến lược hoặc nghiên cứu và phát triển tại các tập đoàn kinh tế trong nước hoặc tập đoàn đa quốc gia.</p>		<p>chức khoa học và công nghệ khác</p> <p>- Nhóm 2: Nghiên cứu viên tại các trường đại học và viện nghiên cứu cũng như các tổ chức khoa học và công nghệ khác.</p>	<p>trong môi trường công việc có tính cạnh tranh cao, có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức khác trong và ngoài nước; có thể đảm nhận các công việc như bán hàng, marketing, tài chính, nhân sự...; triển vọng phát triển trong tương lai có thể trở thành trưởng các phòng/ban, giám đốc bộ phận và dự án, giám đốc, tổng giám đốc.</p> <p>- Nhóm 3: Trợ lý và thư ký: Có khả năng đảm nhận công việc trợ lý hoặc thư ký ban giám đốc, hội đồng quản trị, trợ lý giám đốc của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức khác trong và ngoài</p>	<p>độc bộ phận, dự án và giám đốc doanh nghiệp;</p> <p>- Nhóm 2: Chuyên viên phân tích và tư vấn quản trị kinh doanh;</p> <p>- Có khả năng làm việc tại các công ty và tổ chức tư vấn quản trị doanh nghiệp, các Bộ và Sở, Ban, Ngành liên quan, có thể đảm nhận các công việc, trợ lý phân tích và lập báo cáo về thị trường kinh doanh, trợ lý xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh, kế hoạch nhân sự, sản xuất... của doanh nghiệp, triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo doanh nghiệp và tổ chức;</p> <p>- Nhóm 3: Nghiên cứu viên và giảng viên: Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy trong các cơ sở</p>	

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Đại học	
			Định hướng ứng dụng	Định hướng nghiên cứu	Hệ chất lượng cao Theo Thông tư 23	Hệ chuẩn (dành cho tài năng thể thao)
					<p>nước; có thể đảm nhận các công việc: trợ lý phân tích, tổng hợp các báo cáo và tham mưu về các mảng hoạt động trong doanh nghiệp như chiến lược kinh doanh, nhân lực, marketing, tài chính, hỗ trợ trong giao dịch với đối tác, sắp xếp kế hoạch công tác cho lãnh đạo...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng các bộ phận/phòng, ban, giám đốc bộ phận, giám đốc, tổng giám đốc.</p>	<p>giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu, có thể đảm nhận công việc, tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến quản trị kinh doanh, trợ lý giảng dạy, giảng viên dạy các học phần về quản trị nguồn nhân lực, marketing, chiến lược, tài chính... triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp, nhà quản lý trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.</p>

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Nguyễn Mạnh Tuấn